

BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Số 08-2025

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐỒNG NAI



**KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG
(19/8/1945-19/8/2025)**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM

**TỈNH ỦY
ĐỒNG NAI**



TRONG SỐ NÀY:

- ▶ Nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong cách mạng tháng Tám năm 1945
- ▶ Chặng đường 95 năm công tác Tuyên giáo của Đảng (1930-2025)
- ▶ Phát huy giá trị của văn hóa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay
- ▶ Công an tỉnh Đồng Nai ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ



Ảnh bìa 1

Ảnh lớn: Đồng chí Vũ Hồng Văn, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai phát biểu tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2020-2025.
 Ảnh: Công Nghĩa

Ảnh nhỏ: Ngày 19/8/1945, tại Quảng trường Nhà hát lớn, hàng vạn người dân Thủ đô dự Lễ mít tinh chào mừng Ủy ban Quân quản.
 Ảnh: Tư liệu TTXVN

BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chỉ đạo thực hiện:

ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang - TUV,
 Phó trưởng Ban Thường trực phụ trách
 Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập:

ThS. Nguyễn Thị Loan - Phó trưởng Ban
 Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Phó trưởng Ban Biên tập:

ThS. Phan Duy Khiêm

Các thành viên:

ThS. Đinh Kim Tuấn

ThS. Nguyễn Anh Đức

ThS. Lê Thanh Triều

ThS. Lê Thanh Tiến

ThS. Hoàng Minh Trình

Tổ Thư ký:

ThS. Lương Thị Quyên - Tổ trưởng

CN. Nguyễn Thị Kim Dung - Thành viên

CN. Phạm Thị Dịu - Thành viên

Giấy phép xuất bản số 08/GP.XBBT
 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai
 cấp ngày 31/3/2025

TRONG SỐ NÀY

MỤC LỤC

* Những ngày kỷ niệm và sự kiện lịch sử

- Nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong cách mạng tháng Tám năm 1945 .. 1
- Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, tạo “thời cơ chín muồi” cho cách mạng Việt Nam thắng lợi 3
- Chặng đường 95 năm công tác Tuyên giáo của Đảng (1930-2025)..... 5

* Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam 7
- Chủ tịch Hội Nông dân xã Nhơn Trạch học tập và làm theo Bác trong phát triển kinh tế 9

* Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh

- Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 20 năm ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc (19/8/2005-19/8/2025) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 11
- Công tác dân số chuyển từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển..... 13
- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân cùng với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo thế và lực phát triển phồn vinh, thịnh vượng 15

* Xây dựng Đảng

- Phát huy giá trị của văn hóa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay 17
- Một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ tỉnh Đồng Nai hiện nay..... 19
- Kết quả và bài học kinh nghiệm qua hơn 25 năm thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh..... 20

* Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

- Đấu tranh, phản bác việc lợi dụng một số vụ việc sản xuất hàng giả để xuyên tạc hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước ta... 22

* Nghiên cứu - trao đổi

- Chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị..... 24
- Vai trò của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong xây dựng văn hóa và phát triển con người Việt Nam 26
- Phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở Đồng Nai 28

* Thông tin cơ sở

- Công an tỉnh Đồng Nai ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 30
- Đồng Nai tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình tập hợp và phát huy vai trò phụ nữ theo nhóm đặc thù 32
- Xã Xuân Phú quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực về tư duy đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ 34

* Hoạt động đối ngoại và thông tin quốc tế

- Kết quả hoạt động đối ngoại nổi bật của Đảng, Nhà nước 6 tháng đầu năm; trọng tâm công tác đối ngoại 6 tháng cuối năm 2025 36

* Văn bản, chính sách, pháp luật mới

- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế..... 38

* Định hướng công tác tuyên truyền tháng 8/2025 39

*Phát hành ngày 01 mỗi tháng và
 phục vụ sinh hoạt chi bộ ngày 03 hàng tháng.*

Mong các đồng chí tham gia viết bài và góp ý, phê bình xây dựng bản tin THÔNG BÁO NỘI BỘ
 Email: thongbaonoibodongnai@gmail.com

NHÂN DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Đoàn Trung Kiên

Tiền khởi nghĩa...

Ngày 16 và 17/8/1945, Đại hội quốc dân được tổ chức ở Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang). Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng ta, thông qua lệnh khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh và 10 chính sách lớn của Việt Minh. Đại hội quy định Quốc kỳ là cờ đỏ, giữa có sao vàng năm cánh, Quốc thiều là bài Tiến quân ca và cử ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam - tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Trong tình hình rất khẩn trương, để tạo điều kiện hành động kịp thời, Đại hội quyết định: “Ủy ban giải phóng dân tộc giao toàn quyền chỉ huy cho Ủy ban khởi nghĩa”. Ngày 19/8/1945, cuộc khởi nghĩa nổ ra và giành thắng lợi tại Hà Nội, sau đó nhanh chóng lan ra các tỉnh. Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương: Nơi nào có thể theo hướng của Hà Nội thì cứ tiến hành giải quyết; nơi nào quân đội Nhật nổ súng đánh ta, thì ta kiên quyết đánh lại, nhất định phải giành cho được chính quyền với bất cứ giá nào.

Tại Nam kỳ, tháng 5/1945, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy, tổ chức thanh niên Tiền Phong được thành lập tại Sài Gòn do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đảng viên Đảng Cộng sản làm thủ lĩnh. Trong vòng 02 tháng vận động và tổ chức, đội ngũ Thanh niên Tiền phong đã phát triển nhanh chóng hầu hết các tỉnh Nam kỳ, thu hút hàng triệu người yêu nước tham gia. Ở tỉnh Biên Hòa, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập do Huỳnh Thiện Nghệ phụ trách.

Tổ chức Thanh niên Tiền phong ra đời, tập hợp đông đảo lực lượng quần chúng không chỉ có thanh niên mà các lứa tuổi như thiếu niên, người già, phụ nữ tham gia đông đảo, tạo nên một khí thế sôi nổi sục sôi cách mạng trong các tầng lớp nhân dân ở thành thị, nông thôn. Chỉ sau một thời gian ngắn, Đảng đã lãnh đạo tổ chức này phát triển thành phong trào quần chúng rộng rãi, mục tiêu của tổ chức đã đáp ứng đúng nguyện vọng của quần chúng là đánh đổ bọn phát xít và

phổ biến tình hình và nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng. Các đồng chí Hoàng Minh Châu và Huỳnh Văn Hớn là đại biểu Đảng bộ Biên Hòa tham gia hội nghị. Tiếp đó, tháng 7/1945, tại chùa Tân Mai, đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam kỳ đã họp với các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên, phổ biến chủ trương của Xứ ủy là gấp rút xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, cả lực lượng chính trị và vũ trang để chuẩn bị khởi



Tòa bố Biên Hòa - nơi diễn ra sự kiện giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám ngày 26/8/1945

tay sai và thực sự trở thành lực lượng chính trị đông đảo trong khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám ở Biên Hòa.

Để kịp thời lãnh đạo, tổ chức quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, Liên tỉnh ủy miền Đông triệu tập Hội nghị vào tháng 5/1945 tại ấp Vĩnh Cửu - Tam Hiệp - Biên Hòa, với các đại biểu của Đảng bộ Tây Ninh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định để

nghĩa giành chính quyền. Đây là cuộc họp quan trọng, là cơ sở để đoàn kết các đảng viên cộng sản trong các nhóm khác nhau, tạo sự thống nhất hành động trước thời cơ mới.

Hội nghị nhấn mạnh việc khẩn trương phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiền phong trong tỉnh, tập trung vận động Nhân dân chống phát xít Nhật và bọn phản động, vạch

trần bộ mặt giả hiệu của Chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên và bọn Troskis ở Biên Hòa do tên Nguyễn Văn Thử cầm đầu. Ngày 09/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong vòng một tuần lễ, quân đội Xô Viết đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Đông tinh nhuệ của chúng. Ngày 15/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện.

Nhận được tin này, bọn sĩ quan và binh lính Nhật ở Biên Hòa đều rã rời, hoang mang cực độ. Chính quyền bù nhìn tỉnh Biên Hòa coi như tê liệt. Nhiều tên tay sai có nợ máu với Nhân dân tìm đường bỏ trốn. Một số viên chức ngả theo cách mạng tham gia lực lượng Thanh niên Tiền Phong.

Khởi nghĩa...

Ngày 23/8/1945, tại căn nhà số 02 dãy phố Sáu Sứ¹, diễn ra cuộc họp bàn khởi nghĩa ở Biên Hòa. Các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hón, Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Ký, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Hồ Văn Đại, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên... quyết định: trước hết khởi nghĩa ở tỉnh lỵ. Ủy ban khởi nghĩa cử đồng chí Hoàng Minh Châu (Bí thư chi bộ Sở Trường Tiền Biên Hòa) làm Chủ tịch, dự kiến nhân sự Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh. Hội nghị phân công đảng viên huy động lực lượng ở các quận về tham gia giành chính quyền tỉnh, phân công đại biểu gặp Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý yêu cầu ông ta bàn giao chính quyền cho cách mạng. Đồng chí Hồ Văn Đại và các đồng chí khác vận động lính bảo an, lính thủ hộ... nộp súng cho ta. Theo chỉ đạo của Xứ ủy, hội nghị phân công hai đồng

chí Lê Ngọc Liệu (công nhân chi bộ Ga Biên Hòa) và Nguyễn Đình Ưu tổ chức khoảng 500 quần chúng thanh niên đi xe lửa về Sài Gòn tham gia giành chính quyền ngày 25/8/1945. Nhân dân được vận động may cờ đỏ sao vàng, kẻ khẩu hiệu, tự trang bị giáo mác, tầm vông vạt nhọn... chuẩn bị sẵn sàng hành động khi mệnh lệnh khởi nghĩa phát ra.

Sáng ngày 24/8/1945, lực lượng công nhân chiếm Nhà máy Cưa BIF, Ga Biên Hòa, nhà dây thép (ở cạnh Tòa bố). Cờ búa liềm và cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc trụ sở Ủy ban khởi nghĩa. Ta phát hàng trăm truyền đơn kêu gọi Nhân dân chuẩn bị giành chính quyền. Chiều ngày 24/8, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Trịnh Văn Dục và các chi bộ Bình Sơn, thị trấn Long Thành, Quận bộ Mặt trận Việt Minh Long Thành huy động công nhân các đồn điền cao su và nông dân lao động trong quận nổi dậy giành chính quyền. Quận Long Thành là địa phương khởi nghĩa thắng lợi đầu tiên trong toàn tỉnh Biên Hòa.

Sáng ngày 25/8/1945, Sài Gòn tổng khởi nghĩa thành công làm nức lòng Nhân dân Biên Hòa. Dưới sự lãnh đạo của đảng viên ở Biên Hòa tiến hành lãnh đạo Nhân dân tổng khởi nghĩa, lực lượng cách mạng hoàn toàn làm chủ tỉnh lỵ Biên Hòa. Ngày 26/8, hàng trăm quần chúng, công nhân lao động kéo đến bao vây Tòa bố Biên Hòa. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa dẫn đầu đoàn người xông vào buộc Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý bàn giao chính quyền cho cách mạng. Cờ đỏ sao vàng treo trên nóc tòa bố trong tiếng reo hò vang dậy của quần chúng.

Sáng sớm ngày 27/8/1945, tại Quảng trường Sông Phố, một

cuộc mít tinh lớn được tổ chức với gần một vạn người từ khắp các quận về dự lễ. Sau lễ chào cờ, đồng chí Dương Bạch Mai, cán bộ Xứ ủy Nam kỳ đại diện Mặt trận Việt Minh ở Nam bộ diễn thuyết được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh. Tiếp đó, đồng chí Hoàng Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa đọc diễn văn tuyên bố chính quyền về tay Nhân dân và công bố thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa gồm có các đồng chí: Hoàng Minh Châu - Chủ tịch; Huỳnh Văn Hón - Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Tuyên truyền; Nguyễn Văn Long - Phụ trách Cảnh sát tỉnh; Ngô Hà Thành - Phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc (Công an tỉnh); ông kinh lý Nguyễn Văn Tàng - Phụ trách Ban quản trị tài sản quốc gia tỉnh.

Kết thúc cuộc mít tinh là lễ tuyên thệ. Gần một vạn người thay mặt cho 15 vạn đồng bào trong tỉnh đã long trọng giơ cao nắm tay thề sẵn sàng hy sinh tính mạng, tài sản, kiên quyết bảo vệ nền độc lập cho Tổ quốc. Đến 12 giờ trưa, cuộc mít tinh kết thúc. Quần chúng phấn khởi hô vang các khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Việt Minh muôn năm”... sau đó tiếp tục diễu hành tỏa về các địa phương biểu dương lực lượng. Cả Biên Hòa - Đồng Nai từ phố thị cho đến các ấp vùng ven thực sự là một ngày hội lớn. Trên khắp các nẻo đường, rừng người, rừng cờ sôi động, ai ai cũng hân hoan, cảm động đến trào nước mắt. Niềm vui sướng, phấn khởi của người dân Biên Hòa với khí thế hào hùng của ngày hội lịch sử nghìn năm có một. Đó thực sự là cuộc đổi đời, là ngày vinh quang của cả dân tộc, đất nước được hồi sinh, chấm dứt những năm dài sống trong nô lệ, xiềng xích của chế độ thực dân, phong kiến để bước vào thời kỳ của một nước Việt Nam độc lập.

1. Nay là đường 30/4, phường Trấn Biên. Dãy phố này chủ nhân là ông Sáu Sứ.

PHÁT XÍT NHẬT ĐẦU HÀNG ĐỒNG MINH KHÔNG ĐIỀU KIỆN, CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI KẾT THÚC, TẠO “THỜI CƠ CHÍN MUÔI” CHO CÁCH MẠNG VIỆT NAM THẮNG LỢI

Lê Văn Sơn

Ngày 15/8/1945, Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện, không chỉ đánh dấu Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, mà còn tạo “thời cơ chín mười” - “thời cơ ngàn năm có một” cho cách mạng Việt Nam giành thắng lợi.

Những năm 30-40 của thế kỷ XX, chủ nghĩa phát xít được hình thành ở Đức, Italia, Nhật đã trực tiếp gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), hủy diệt loài người. Ngày 01/9/1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ ở châu Âu. Ngày 22/6/1941, phát xít Đức tấn công Liên Xô (nay là Liên Bang Nga), Nhân dân Liên Xô tiến hành chiến tranh vệ quốc, làm cho chiến tranh mang tính chất chính nghĩa giữa một bên là lực lượng yêu chuộng hòa bình, chiến đấu chống phát xít, bảo vệ hòa bình, độc lập cho nhân loại với một bên là chủ nghĩa phát xít hủy diệt loài người. Ngày 07/12/1941, quân phiệt Nhật tấn công Trân Châu Cảng (Hawaii), chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, nhanh chóng lan rộng ra toàn thế giới và diễn ra trên các mặt trận như: Tây Âu, Xô - Đức, Bắc Phi, châu Á - Thái Bình Dương và trong lòng địch của nhân dân các nước bị phát xít chiếm đóng, trong đó mặt trận chủ yếu, quyết định đối với toàn bộ tiến trình của Chiến tranh là mặt trận Xô - Đức; Hồng quân Liên Xô với những trận chiến đẫm máu để bảo vệ Moskva, phản công Xtalingrat, công phá Berlin,... buộc phát xít Đức phải ký văn kiện tuyên bố đầu hàng không điều kiện ngày 09/5/1945, Chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ngày 06 và 09/8/1945, Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản; và Hồng quân Liên Xô tấn công đạo quân Quan Đông của Nhật ở châu Á.

Trước sức tấn công mạnh mẽ của lực lượng Đồng minh ở mặt trận châu Á - Thái Bình Dương, ngày 15/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện, Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc.

“Kẻ gieo gió, phải gặt bão”, phe phát xít Đức - Italia - Nhật đã thất bại hoàn toàn, dẫn đến tình hình thế giới có những biến đổi căn bản. Thắng lợi vĩ đại thuộc về các dân tộc tiến bộ trên thế giới đã kiên cường chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít, trong đó các nước Đồng minh như Liên Xô - Mỹ - Anh là lực lượng trụ cột, đi đầu, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít. Kết cục của chiến tranh gây nên những hậu quả, tổn thất về người và của lớn nhất trong lịch sử nhân loại, hơn 70 quốc gia với 1,7 tỷ người đã bị lôi cuốn vào vòng chiến, khoảng 110 triệu quân tham chiến, 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, thiệt hại vật chất 4.000 tỉ đô la, trong đó Liên Xô chịu tổn thất nặng nề nhất, khoảng 27 triệu người chết, 1.710 thành phố, hơn 7 vạn làng mạc và gần 32.000 xí nghiệp bị tàn phá nặng nề. Việc đánh bại chủ nghĩa phát xít nói chung và quân phiệt Nhật nói riêng là kết quả của cả một quá trình chiến đấu nhiều năm đầy đau thương, đẫm máu của các nước Đồng minh và Nhân dân các nước bị phát xít Nhật thống trị, trong đó có Việt Nam. Việc phát xít Nhật đầu hàng đã tạo thời cơ khách quan thuận lợi, quý giá cho tất cả các dân tộc dưới ách thống trị

của phát xít Nhật, vùng lên giành độc lập, tự do. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, chỉ có Việt Nam là tận dụng được thời cơ, kịp thời phát động cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân một cách trọn vẹn, ít đổ máu trong cả nước. Thất bại của phát xít Nhật trên các chiến trường, sự đầu hàng của Nhật hoàng “đã đẩy quân Nhật đang chiếm đóng ở Đông Dương vào tình thế tuyệt vọng như rắn mất đầu”, thời cơ “chín mười” - “ngàn năm có một” cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã đến.

Thời cơ cách mạng chỉ xuất hiện khi “kẻ thù thống trị đã suy yếu, không thể duy trì sự thống trị như cũ; Nhân dân bị thống trị cảm thù đến cực điểm, quyết đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị và có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức lãnh đạo Nhân dân nổi dậy khởi nghĩa theo đường lối đúng đắn, bảo đảm giành thắng lợi”¹. Thời cơ trong cách mạng tháng Tám năm 1945 chỉ tồn tại từ khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam. Đó là lúc hàng ngũ chỉ huy của Nhật ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm, quân Nhật tan rã, hoang mang, bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ, tạo thành tình thế “chín mười - ngàn năm có một”, có lợi nhất cho cách mạng: “Phát xít Nhật đã chết gục theo phát xít Đức, Italia (Ý). Quân đội Nhật đang bị tan rã và bị tước khí giới ở khắp các mặt trận. Quân Đồng minh sắp kéo vào Đông Dương. Giờ hành động quyết liệt đã đến”².

1. Hoàng Minh Thảo “Thế và thời trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945”, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 8-2003, tr.7.
2. Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.416.



Ngày 15/8/1945 trở thành dấu mốc ghi dấu sự kiện quan trọng trong lịch sử nhân loại khi Nhật hoàng Hirohito tuyên bố trên đài phát thanh chấp nhận đầu hàng quân Đồng minh (Ảnh tư liệu)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 diễn ra trong 15 ngày, giành thắng lợi triệt để, ít đổ máu, trọn vẹn trong cả nước, nhưng đó là kết quả của quá trình chuẩn bị mọi mặt trong suốt 15 năm. Trải qua 03 cao trào tập duyệt, là phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh, phong trào dân chủ 1936-1939, hình thành lực lượng chính trị hùng hậu và trực tiếp là phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 với đỉnh cao là cao trào kháng Nhật cứu nước. Đảng ta đã xây dựng, chuẩn bị đầy đủ, mọi mặt về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng, kịp thời đề ra chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu tại Hội nghị Trung ương lần thứ VI tháng 11/1939, lần thứ VIII tháng 5/1945; thành lập Mặt trận Việt Minh, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân,... Đặc biệt, sau khi “Nhật đảo chính Pháp”, ngày 12/3/1945, Người cùng Ban Thường vụ Trung ương

Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” coi việc gấp rút chuẩn bị nhiệm vụ cấp bách, Người chỉ đạo thành lập Khu giải phóng Việt Bắc, họp Hội nghị toàn quốc, Đại hội quốc dân ở Tân trào... Khi Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng, Người kêu gọi: “*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ*”. Đáp lại lời kêu gọi của Người, cả dân tộc Việt Nam nhất tề nổi dậy với tinh thần “*Dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập*”. Cách mạng Việt Nam nhanh chóng chuyển từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. Nhờ có sự chuẩn bị lực lượng chu đáo, lại nổ ra đúng lúc, đúng thời cơ. Từ ngày 14-28/8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã giành thắng lợi trong cả nước; ngày 19/8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội; ngày 23/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế, ngày 25/8, khởi

nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn, ngày 26/8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Biên Hòa (nay là Đồng Nai); ngày 28/8, cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Ngày 30/8/1945, vua Bảo Đại thoái vị, trao Ấn - Kiếm cho chính quyền cách mạng, chế độ phong kiến hoàn toàn sụp đổ. Ngày 02/9/1945, tại Quảng Trường (Ba Đình, Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trình trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Có thể khẳng định rằng, cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi “trọn vẹn, nhanh gọn, triệt để, ít đổ máu”, đó là một điển hình thành công về nghệ thuật tạo thời cơ, dự đoán thời cơ, nhận định chính xác thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, phát động toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Bài học về tận dụng thời cơ trong cách mạng tháng Tám năm 1945 đã không ngừng được phát huy, phát triển trong các thời kỳ chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của toàn quân, toàn dân ta, lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954 và đại thắng mùa Xuân năm 1975 mang tầm cao thời đại... Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hóa, nhiều cơ hội được mở ra; đặc biệt, trong bối cảnh sáp nhập, hợp nhất tỉnh Đồng Nai với 95 đơn vị hành chính cấp xã/phường, việc tận dụng thời cơ, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo,... để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quá trình vận hành bộ máy chính quyền 02 cấp hiện nay mang tính cấp bách. Chính nền tảng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, AI,... sẽ tạo thời cơ thuận lợi để thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch, dịch vụ,... của tỉnh Đồng Nai phát triển với 02 con số trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.3, tr.596.

CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG (1930-2025)

Đoàn Trung Kiên

Trên chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng, công tác Tuyên giáo luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Trải qua 95 năm (1930-2025), ngành Tuyên giáo nói chung, Tuyên giáo Đồng Nai nói riêng đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, đồng hành và *“phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”*, khẳng định vai trò đi trước, mở đường, khai thông tư tưởng; đi cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đi sau tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Năm 1920, ngay sau khi tìm ra con đường cách mạng vô sản, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam nhằm giác ngộ cách mạng, huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng, chuẩn bị về mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, với nhiệm vụ tuyên truyền Cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân ủng hộ, tin tưởng và đi theo Đảng, nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đã diễn ra. Đặc biệt, ngày 01/8/1930, Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho xuất bản tài liệu “Ngày Quốc tế đỏ 01/8”, nhân kỷ niệm ngày quốc tế chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình. Tài liệu có sức cổ vũ to lớn quần chúng đứng lên đấu tranh, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Căn cứ vào những tài liệu

và sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, năm 2000, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã quyết định lấy ngày 01/8 hàng năm làm Ngày Truyền thống công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng. Năm 2007, sau khi Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương hợp nhất thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) quyết định lấy ngày 01/8 hàng năm làm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng.

Trải qua 95 năm xây dựng và phát triển, cùng với nhiều đóng góp quan trọng, cơ quan chuyên trách làm công tác tuyên giáo của Đảng đã có những lần thành lập, chia tách, hợp nhất cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng. Trong từng giai đoạn, ngành Tuyên giáo mang nhiều tên gọi khác nhau như: Ban Tuyên huấn, Ban Văn hóa, Ban Văn nghệ, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng, Ban Khoa giáo, Ban Tư tưởng - Văn hóa... Công tác tuyên giáo đã bao quát nhiều mặt về nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị; bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch; tuyên truyền, cổ động, quán triệt chỉ thị, nghị quyết; văn hóa văn nghệ, báo chí xuất bản, thông tin đối ngoại; giáo dục, khoa học, công nghệ, các vấn đề xã hội... Đây là những nhiệm vụ hết sức nặng nề, là lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng.

Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa (nay là tỉnh Đồng Nai), đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo cũng được hình thành từ rất sớm. Trước và sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, công tác tuyên truyền cách mạng diễn ra bằng nhiều hình thức đã góp phần động viên quần chúng tin tưởng một lòng theo Đảng, xây dựng và phát triển đảng viên, vận động thành lập các tổ chức cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng... Đầu năm 1948, tại Hội nghị Đại biểu toàn Đảng bộ tỉnh Biên Hòa ở Chiến Khu Đ (nay thuộc xã Trị An, tỉnh Đồng Nai), đã quyết định thành lập Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Biên Hòa. Từ năm 1948-1975, để đáp ứng yêu cầu của cách mạng, tỉnh đã



Hợp mặt kỷ niệm 93 năm ngày truyền thống ngành tuyên giáo của Đảng tại Văn miếu Trấn Biên, năm 2023 (ảnh: Trung Kiên)

nhiều lần thay đổi địa giới hành chính với những tên gọi khác nhau như: Biên Hòa, Thủ Biên, Bà Biên, Bà Rịa - Long Khánh, Tân Phú; từ năm 1976 đến nay là tỉnh Đồng Nai. Cùng với sự thay đổi đó, cơ quan chuyên trách làm công tác tuyên giáo của Tỉnh ủy cũng có những thay đổi tên gọi cho phù hợp với tình hình mới như: Ban Tuyên-Văn-Giáo-Huấn (1951), Ban Tuyên truyền Cổ động (1960), Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng (1976), Ban Khoa giáo (1978),... nhưng về cơ bản vẫn giữ tên gọi là Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy. Đến tháng 02/1983, Tỉnh ủy Đồng Nai quyết định sáp nhập Ban Tuyên huấn, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng và Ban Khoa giáo thành Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Tính từ thời điểm này, Ban Tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở được thống nhất và duy trì tên gọi cho đến nay.

Trải qua các thời kỳ, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, ngành Tuyên giáo trong tỉnh luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy, sự phối hợp của các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể, đội ngũ cán bộ tuyên giáo đã khắc phục mọi khó khăn, kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của ngành để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, tạo nên sự đồng thuận trong xã hội, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới đất nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Trong thời kỳ kháng chiến, nhiều đồng chí tiêu biểu có thời gian gắn bó lâu dài với công tác tuyên huấn như: Lê Đình Nhơn,

Lê Quang Chữ, Vũ Hồng Phô, Phạm Văn Hy, Nguyễn Văn Kim, Phạm Văn Thuận, Hoàng Tam Kỳ, Nguyễn Sơn Hà, Trịnh Văn Kính, Phan Văn Trang, Nguyễn Văn Thông, Lê Quân... Dưới sự chỉ đạo của Khu ủy, các đồng chí ai cũng nằm lòng “5 bước công tác cách mạng” (điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện, đấu tranh) để hướng dẫn cho cán bộ cấp dưới, nhất là cán bộ cơ sở, nắm chắc và thực hiện một cách chặt chẽ, bài bản các bước vận động cách mạng trong quần chúng, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sau ngày đất nước thống nhất và bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những người làm công tác Tuyên giáo trong tỉnh đã phát huy xứng đáng truyền thống hào hùng của ngành Tuyên huấn trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tiếp tục đưa công tác tuyên giáo của Đảng phát triển lên một tầm cao mới, luôn tìm tòi học hỏi cái mới cái hay; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mở cửa hội nhập sâu rộng hiện nay. Ghi nhận những cống hiến đó, tập thể và cá nhân Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã vinh dự được Đảng, Nhà nước, Ban, Bộ, ngành ở Trung ương khen tặng nhiều danh hiệu cao quý, trong đó tiêu biểu nhất là Huân chương Lao động hạng III của Chủ tịch nước năm 2004; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013, 2021; nhiều Bằng khen của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bằng khen của Bộ Tư lệnh Hải quân; cờ thi đua, Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh cho tập thể Ban, các phòng chuyên môn và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các cấp

ủy trực thuộc tỉnh cũng nhận được nhiều phần thưởng của các cấp, các ngành khen tặng, ghi nhận những công lao đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và của tỉnh.

Phát huy truyền thống 95 năm ngành Tuyên giáo của Đảng, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo trong tỉnh tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đã đề ra; triển khai sâu rộng việc học tập, quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; nâng cao chất lượng công tác lý luận chính trị, lịch sử Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động, đổi mới phương thức đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, báo chí - xuất bản, dư luận xã hội; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ gắn với thực tiễn và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội các địa phương, đơn vị... Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của các cấp ủy Đảng, sự đồng tâm, hiệp lực của các binh chủng trong ngành tuyên giáo và sự đồng thuận của xã hội, đội ngũ lãnh đạo, cán bộ ngành tuyên giáo trong tỉnh (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) ngày càng phát huy tính năng động, chủ động, sáng tạo, vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lê Thanh Tiến



Tổng Bí thư Tô Lâm gặp mặt các đại biểu lãnh đạo, chức sắc các tổ chức tôn giáo - (Nguồn thông tấn xã Việt Nam)

Thực tiễn cách mạng giải phóng dân tộc đã minh chứng hùng hồn cho những sáng tạo của Hồ Chí Minh về tôn giáo là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo luôn là ánh sáng soi đường, là nền tảng vững chắc để Đảng và Nhà nước đề ra những quan điểm, chính sách, pháp luật về tôn giáo đúng đắn, phù hợp.

Những quan điểm của Đảng về tôn giáo được thể hiện trong các Văn kiện, Nghị quyết qua các kỳ Đại hội là sự kế thừa, vận dụng, phát huy tư tưởng của Hồ Chí Minh về tôn giáo: Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới; Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 02/7/1998 của Bộ Chính trị về Công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về Xây dựng và phát

triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX (Nghị quyết số 25/NQ-TW, ngày 12/3/2003) về Công tác tôn giáo; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011); Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về Công tác tôn giáo trong tình hình mới; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021)... Tiêu biểu tại Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Đảng ta tiếp tục chỉ rõ: “Đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh yếu tố đoàn kết: “Đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn

giáo”; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII chỉ rõ: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Qua mỗi kỳ Đại hội, quan điểm về tôn giáo tiếp tục được hoàn thiện trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, tập trung vào những luận điểm sau:

Một là, khẳng định quan điểm cho rằng tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận Nhân dân; đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Hai là, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật.

Ba là, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo.

Bốn là, động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo.

Sáu là, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân.

Cùng với những quan điểm của Đảng về tôn giáo, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo tiếp tục khẳng định và từng bước hoàn thiện mô hình Nhà nước pháp quyền về tôn giáo mà Hồ Chí Minh đã đặt nền móng từ rất sớm. Hiến pháp 1992 và Hiến Pháp 2013 là hai bản Hiến pháp của thời kỳ đổi mới đề cập đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân. Đặc biệt, Hiến pháp sửa đổi năm 2013 đã chuyển từ “quyền công dân” của Hiến pháp 1992 thành “quyền con người” như Hồ Chí Minh đã từng đề cập trong các văn bản đã ban hành giai đoạn trước với tư cách là người đứng đầu Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại điều 24 Hiến pháp 2013 khẳng định:

Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

Bên cạnh việc khẳng định trong Hiến pháp, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm về tín ngưỡng, tôn giáo trong đó nổi bật là Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 và gần đây nhất là Luật tín ngưỡng,

tôn giáo năm 2016. Sự ra đời của Luật tín ngưỡng, tôn giáo là sự thể chế hóa hơn nữa nội dung các quyền về tự do tín ngưỡng, tôn giáo; xem tôn giáo là một nguồn lực quan trọng đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

Những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đã chứng minh một cách sinh động giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo trong chiến lược đoàn kết toàn dân tộc phục vụ cho mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong thời gian tới, nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác tôn giáo, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò của các cấp, các ngành đối với công tác tôn giáo, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến tôn giáo kịp thời, có hiệu quả với phương châm “Lấy tôn giáo giải quyết các vấn đề tôn giáo”.

2. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tôn giáo đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp còn tồn đọng liên quan đến tôn giáo; tổ chức thăm hỏi các tổ chức, cá nhân tôn giáo tiêu biểu nhân dịp các lễ quan trọng của

các tôn giáo.

3. Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động tín đồ, chức sắc tôn giáo chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo. Động viên cổ vũ các tôn giáo tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục vận động các tổ chức tôn giáo phát huy nguồn lực xã hội góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đấu tranh phản bác các luận điểm sai sự thật của các thế lực xấu lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, nhân quyền để chống phá cách mạng, giúp đồng bào các tôn giáo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc.

4. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo của cả hệ thống chính trị. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp, đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh

Hồ Chí Minh đã để lại cho thế hệ sau những di sản tư tưởng vô giá, trong đó có tư tưởng về tín ngưỡng, tôn giáo. Những sáng tạo về tôn giáo của Hồ Chí Minh thể hiện đỉnh cao trong sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo trên nền tảng khoan dung tôn giáo, chủ nghĩa nhân đạo cao cả và sự am hiểu sâu sắc, tôn trọng giá trị tôn giáo của Người. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng sáng tạo của Hồ Chí Minh về tôn giáo trở thành nền tảng để Đảng và Nhà nước xây dựng quan điểm, chính sách, pháp luật về tôn giáo. Quán triệt và thực hiện thành công các quan điểm, chính sách, pháp luật về tôn giáo trong giai đoạn hiện nay là góp phần thực hiện thành công những chỉ dẫn quý báu của Hồ Chí Minh về tôn giáo.

CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ NHƠN TRẠCH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Đinh Thị Mỹ Duyên

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thời gian qua, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong số đó, có gương đồng chí Nguyễn Huy Sang - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân xã Nhơn Trạch (trước đây là xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch). Bằng tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt huyết và sự gần gũi với Nhân dân, đồng chí Nguyễn Huy Sang đã cụ thể hóa việc học tập và làm theo Bác thông qua những hành động thực tiễn gắn với đời sống, việc làm và nhu cầu thực tế của nông dân địa phương. Qua đó, không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn khơi dậy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường trong Nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn mới văn minh, bền vững.

Guar mẫu, trách nhiệm từ công tác Hội

Sinh ra trong một gia đình thuần nông, từ nhỏ đồng chí Nguyễn Huy Sang đã gắn bó với ruộng đồng, thấu hiểu sâu sắc nỗi nhọc nhằn, vất vả của người nông dân. Chính từ xuất phát điểm đó, khi được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội Nông dân xã Nhơn Trạch, đồng chí đã không ngừng đổi mới tư duy, phương pháp hoạt động Hội, bám sát thực tế sản xuất và đời sống hội viên, tìm hướng đi phù hợp để nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho nông dân. Đồng chí đã chủ động tham mưu và vận động thành lập 07 tổ hợp tác sản xuất trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề truyền thống như: trồng bưởi da xanh, mít Thái, rau an toàn, chăn nuôi bò sinh sản, sinh vật cảnh và chế biến nông sản. Mỗi tổ hợp tác đều được hỗ trợ kiến thức chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật canh tác và tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách. Từ các mô hình này, đã giải quyết

cho hơn 20 lao động địa phương có việc làm ổn định với mức thu nhập từ 8-10 triệu đồng/tháng. Quan trọng hơn, các mô hình tổ hợp tác đã xây dựng được chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế tập thể và bảo vệ môi trường nông thôn. Không dừng lại ở đó, đồng chí còn tích cực vận động hội viên tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai của địa phương; tích cực kết nối với các sở, ngành để mở rộng đầu ra sản phẩm, định hướng nông dân sản xuất hữu cơ... tạo bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang hàng hóa có thương hiệu và giá trị cao.

Khôi phục và phát triển thương hiệu Trà Phú Hội

Một trong những dấu ấn nổi bật của đồng chí Nguyễn Huy Sang là việc chủ trì khôi phục và phát triển thương hiệu Trà Phú Hội - một đặc sản từng vang danh vùng đất Nhơn Trạch trước năm 1975. Tuy nhiên, sau giải

phóng, do sự thay đổi về nhu cầu thị trường và thu nhập từ cây trà không cao bằng các loại cây ăn trái khác, nhiều hộ dân đã bỏ hoang hoặc chuyển đổi đất trồng trà sang cây trồng khác. Nghề trồng và chế biến trà truyền thống vì thế cũng dần mai một.

Là người con của vùng đất Phú Hội, đồng chí Nguyễn Huy Sang luôn trăn trở về việc làm sao khôi phục đặc sản truyền thống này. Từ tình yêu quê hương, đồng chí đã mạnh dạn đề xuất và triển khai thực hiện kế hoạch cải tạo vườn trà cũ, trồng mới giống trà bản địa theo quy trình canh tác sạch, nói không với thuốc trừ sâu hóa học và phân bón hóa học. Năm 2019, dưới sự vận động của đồng chí, Tổ hợp tác trồng trà Phú Hội được thành lập với 18 hộ hội viên tham gia, đến nay, số hội viên tham gia đã tăng lên 32 hộ, với diện tích trên 10 hecta. Đồng chí vận động người dân tận dụng đất trỉen đồi để mở rộng mô hình theo hướng bền vững.

Không chỉ dừng ở sản xuất, đồng chí còn chủ động xây dựng mô hình kinh doanh, thành lập cửa hàng Phúc Bảo vào năm 2020 làm nơi thu mua lá trà, sơ chế, sao ướp, đóng gói và phân phối trà Phú Hội. Từ khâu thiết kế logo, bao bì, đến đăng ký sở hữu trí tuệ, chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm nghiệm chất lượng... đều do đồng chí thực hiện bài bản đúng theo quy trình. Nhờ đó, năm 2021, sản phẩm Trà Phú Hội đạt chứng nhận OCOP 3 sao cấp



*Đ/c Nguyễn Huy Sang - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã
- Chủ tịch Hội Nông dân xã Nhơn Trạch (thứ 2 bên phải) hướng dẫn
người dân tham quan vườn chè (nguồn đồng chí Nguyễn Huy Sang cung cấp)*

tỉnh, đồng thời lọt vào danh mục sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và nông nghiệp tiêu biểu tỉnh Đồng Nai năm 2024. Hiện sản phẩm có mặt tại các điểm bán hàng nông sản ở Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội và các tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng và trên các nền tảng thương mại điện tử như: Shopee, Lazada,... giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm thuận lợi, tăng thu nhập bình quân lên 50 - 70 triệu đồng/năm/hộ.

Gắn việc học tập theo Bác với hành động thiết thực

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: “Muốn tuyên truyền tốt, phải gần dân, sát dân, hiểu dân”, đồng chí Nguyễn Huy Sang luôn là người gần gũi, sâu sát cơ sở, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của người dân. Đồng chí thường xuyên tổ chức sinh hoạt chi, tổ Hội nền nếp, dân chủ, công khai; khơi dậy tinh thần tự phê bình và phê bình, tạo không khí đoàn

kết, thống nhất trong tổ chức Hội. Không chỉ làm tốt vai trò Chủ tịch Hội, đồng chí còn tiên phong thực hiện chuyển đổi số nông thôn - lĩnh vực mới mẻ đối với nông dân. Đồng chí đã hướng dẫn hội viên tạo tài khoản bán hàng online, đăng ký truy xuất nguồn gốc sản phẩm, xây dựng fanpage quảng bá sản phẩm nông nghiệp địa phương; lồng ghép giới thiệu kỹ năng số trong các buổi sinh hoạt, góp phần nâng cao năng lực hội viên trong thời đại 4.0. Đặc biệt, trong đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, đồng chí đã cùng Hội Nông dân xã Nhơn Trạch triển khai hiệu quả các mô hình nhân văn sâu sắc như “Chuyến xe 0 đồng”, “Gian hàng 0 đồng”, hỗ trợ hơn 1.200 phần quà cho người dân khó khăn... Đồng thời, vận động hơn 240 hội viên trực chốt tại các khu dân cư, góp phần giữ vững “vùng xanh” an toàn.

Gặt hái nhiều thành tích tiêu biểu

Nhờ những nỗ lực không ngừng, đồng chí Nguyễn Huy Sang đã được trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Giải Nhì Hội thi viết cảm nhận 50 năm thực hiện Di chúc của Bác, được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy) khen thưởng gương “Người tốt, việc tốt”; UBND tỉnh Đồng Nai tặng Bằng khen điển hình tiên tiến năm 2023; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai tặng nhiều bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội. Năm 2025, đồng chí được tỉnh Đồng Nai đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Học Bác không phải là điều gì cao xa, to tát, mà chính là từ những việc làm cụ thể, gần gũi, gắn bó với Nhân dân, vì sự phát triển chung của quê hương. Đồng chí Nguyễn Huy Sang với sự tận tâm, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao đã minh chứng cho điều đó bằng chính hành động của mình. Từ những mô hình sản xuất hiệu quả, khôi phục nghề truyền thống, chuyển đổi số nông thôn, đến các hoạt động thiện nguyện trong thời điểm khó khăn, đồng chí đã lan tỏa tinh thần học Bác sâu rộng trong cộng đồng. Tấm gương của đồng chí xứng đáng được nhân rộng, lan tỏa, góp phần làm sáng rõ hơn giá trị đạo đức, nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh thần trách nhiệm của người Chủ tịch Hội Nông dân trong thời kỳ mới của dân tộc.

ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 20 NĂM NGÀY HỘI TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC (19/8/2005-19/8/2025) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Nông Văn Mát



*Đại diện Tuổi trẻ Công an tỉnh phát biểu tại Ngày hội
“Tuổi trẻ Đồng Nai vì an ninh Tổ quốc”*

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn liền với sự ra đời, xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân qua các thời kỳ. Lực lượng Công an nhân dân trong cả nước nói chung, lực lượng Công an nhân dân tỉnh Đồng Nai nói riêng đã làm tốt công tác tham mưu, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, do đó ngày 13/6/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 521/2005/QĐ-TTg lấy ngày 19 tháng 8 hằng năm là “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” cũng là ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân. Đây là sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm của các

tầng lớp xã hội trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; phát huy tinh thần cảnh giác cách mạng của các tầng lớp trong xã hội, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và tội phạm, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Trong 20 năm qua, Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã thực sự đi vào cuộc sống, trở thành ngày hội của Nhân dân, góp phần quan trọng phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Các cấp ủy, chính quyền địa phương trong toàn tỉnh đã

xác định phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là cơ sở rất quan trọng để xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận an ninh Nhân dân, nền an ninh Nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, nền quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước; việc duy trì và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” là trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, trước hết là người đứng đầu; đây là biện pháp cơ bản, quan trọng để đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Lực lượng Công an tỉnh đã chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể, tham mưu với cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh ban hành kế hoạch, hướng dẫn nội dung, hình thức, thời gian tiến hành tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” hằng năm gắn với các hoạt động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và kỷ niệm Ngày truyền thống Công an nhân dân.

Các tổ chức đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội

và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

Tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập có địa bàn rộng, dân số đông, nguy cơ mất an ninh trật tự luôn tiềm ẩn, do đó yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục nâng cao nhận thức, đổi mới phương pháp, cách làm một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tính chất, đối tượng, lĩnh vực để đẩy mạnh hơn nữa phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hướng tới kỷ niệm 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005-19/8/2025) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Các cấp ủy, chính quyền địa phương trong toàn tỉnh cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tuyên truyền về Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với một số nội dung sau:

Một là, cấp ủy đảng, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và Nhân dân về truyền thống vẻ vang của dân tộc, vai trò sức mạnh to lớn của Nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; vị trí vai trò, tầm quan trọng của phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xác định rõ đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng thường xuyên và là cơ sở để xây dựng thể trận an ninh nhân dân và nền an ninh nhân dân vững chắc.

Hai là, mọi chủ trương, biện

pháp, kế hoạch vận động Nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ” và các phong trào cách mạng khác trước hết phải hợp lòng dân, phải vừa sức dân, phù hợp với lợi ích của Nhân dân, xuất phát từ yêu cầu đời sống Nhân dân; coi trọng công tác tuyên truyền để Nhân dân được thông tin kịp thời về tình hình an ninh, trật tự; nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa, đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm; phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm của quần chúng Nhân dân nói chung và của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên nói riêng trong công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, biện pháp vận động quần chúng và xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong từng giai đoạn, từng thời kỳ phải đảm bảo thiết thực, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng vùng, từng lĩnh vực, từng chuyên đề.

Bốn là, tích cực tham gia quản lý, giáo dục và giúp đỡ người vi phạm pháp luật ở khu dân cư cải tạo tiến bộ, hòa nhập với cộng đồng. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; thi đua xây dựng khu dân cư, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Năm là, tổ chức các hoạt động Lễ hội đảm bảo nội dung thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, địa

phương gắn với hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của ngành như: Cách mạng tháng Tám (19/8) và Quốc khánh (2/9), Ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân (19/8) để đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân được trực tiếp tham gia.

Có thể khẳng định trong 20 năm qua, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả thiết thực Quyết định số 521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, các hoạt động tiến tới Ngày hội được tổ chức thường xuyên, liên tục, rộng khắp trong toàn tỉnh, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đồng tình ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã có nhiều chuyển biến quan trọng, được đông đảo cán bộ và các tầng lớp Nhân dân tham gia; nhiều mô hình, điển hình tiên tiến được nhân rộng, nhiều vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự đã được phát hiện kịp thời giải quyết ổn định ngay tại cơ sở... Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần làm chủ trên mặt trận bảo vệ an ninh, trật tự của đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Qua đó, “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đã và đang thực sự đi vào thực tiễn, góp phần tích cực trong việc thu hút cả hệ thống chính trị, các đoàn thể quần chúng và đông đảo Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, phục vụ tốt cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở Đồng Nai.

CÔNG TÁC DÂN SỐ CHUYỂN TỪ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH SANG DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

Lê Thị Ngọc Ánh

Cho đến thập niên 60 của thế kỷ trước, mức sinh ở nước ta vẫn rất cao, bình quân mỗi bà mẹ có tới 07 con. Vì vậy, mục tiêu cốt lõi của chính sách dân số của Đảng và Nhà nước ta suốt nửa cuối thế kỷ XX là giảm sinh, thực hiện “Mỗi gia đình chỉ có 2 con” hay thường được gọi là “đạt được mức sinh thay thế”. Sau gần 50 năm kiên trì và đẩy mạnh kế hoạch hóa gia đình (KHHGD), đặc biệt là sau Nghị quyết số 04-NQ/HNTW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII về chính sách Dân số - kế hoạch hóa gia đình năm 1993, (Nghị quyết 04-NQ/HNTW), mức sinh ở nước ta đã giảm mạnh, số con trung bình của một bà mẹ tính đến hết tuổi sinh đẻ từ năm 2006 đến nay chỉ còn khoảng 02 con, tức là chưa bằng 1/3 số con của phụ nữ cách đây nửa thế kỷ. Mô hình “gia đình 02 con” ngày càng phổ biến và trở thành chuẩn mực xã hội. Có thể khẳng định rằng, xét trên phạm vi cả nước, mục tiêu giảm sinh của chính sách dân số đã đạt được một cách vững chắc.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu lớn, tình trạng dân số nước ta cũng xuất hiện nhiều thách thức mới: Mức sinh có tỉnh/thành phố giảm quá sâu nhưng có tỉnh vẫn còn cao; mất cân bằng giới tính khi sinh nghiêm trọng ở một số địa phương; cơ cấu dân số vàng chưa được tận dụng hiệu quả; già hóa dân số nhanh hơn các nước trên thế giới; di cư, tích tụ dân số vào những đô thị lớn diễn ra mạnh mẽ; chất lượng dân số tăng lên nhưng chưa cao. Vì

vậy, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tháng 10/2017 đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới. Hệ thống quan điểm, mục tiêu và giải pháp của Nghị quyết này là tư duy mới về nội dung chính sách dân số, nhận thức cao hơn về mối quan hệ chặt chẽ giữa dân số và phát triển, vì vậy Nghị quyết yêu cầu tính đến mối quan hệ này trong mọi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay thì công tác dân số cũng thay đổi sâu sắc, Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình cao¹ bên cạnh đó tổng tỷ suất sinh đang có dấu hiệu xuống thấp kéo theo nhiều nguy cơ nếu không có điều chỉnh kịp thời. Sau hơn 07 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Kết luận 149-KL/TW đã nhận định công tác dân số thời gian qua đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức về dân số và phát triển của các cấp ủy, chính quyền, của cán bộ, đảng viên và người dân có chuyển biến tích cực. Nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt mục tiêu đề ra, như: Đăng ký, quản lý dân số trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10.000 người; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi, người già từ 65 tuổi trở

lên; chiều cao của thanh niên; tỉ lệ dân số đô thị, bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn; quy mô dân số của nước ta... Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số vẫn còn một số hạn chế, mức sinh thay thế trên phạm vi toàn quốc chưa thực sự vững chắc, tổng tỉ suất sinh có xu hướng giảm dưới mức sinh thay thế; mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn còn cao; chưa có giải pháp đồng bộ, toàn diện, hiệu quả để phát huy lợi thế thời kỳ “dân số vàng”, thích ứng với già hóa dân số; tuổi thọ trung bình tăng nhưng số năm sống khỏe mạnh thấp. Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế trên là do một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng và đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng, tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp của công tác dân số; chưa sát sao trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các hoạt động phối hợp liên ngành; một số cơ chế, chính sách chậm được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; việc tổ chức thực hiện Nghị quyết có nơi còn chưa kịp thời, đồng bộ, hiệu quả; hệ thống làm công tác dân số thiếu ổn định và thống nhất; đầu tư nguồn lực cho công tác dân số chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển dân số...

Theo Bộ Y tế, mức sinh trên toàn quốc đang có xu hướng giảm dưới mức sinh thay thế. Từ 02 năm gần đây 2023 và 2024, mức sinh giảm nhanh từ 1,96 con/phụ nữ năm 2023 xuống 1,91 con/phụ nữ năm 2024 - mức thấp nhất trong lịch sử. Đây cũng là năm thứ ba

1. <https://nhandan.vn/viet-nam-buoc-vao-nhom-cac-nuoc-co-thu-nhap-trung-binh-cao-post810428.html>

Biểu 4.2: Tổng tỷ suất sinh theo vùng kinh tế - xã hội, 2009 - 2024

Đơn vị: Số con/phụ nữ

	2009	2014	2019	2024
TOÀN QUỐC	2,03	2,09	2,09	1,91
Trung du và miền núi phía Bắc	2,24	2,56	2,43	2,34
Đồng bằng sông Hồng	2,11	2,30	2,35	2,07
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	2,21	2,31	2,32	2,11
Tây Nguyên	2,65	2,30	2,43	2,24
Đông Nam Bộ	1,69	1,56	1,56	1,48
Đồng bằng sông Cửu Long	1,84	1,84	1,80	1,62

Số liệu tổng tỷ suất sinh theo vùng, theo báo cáo kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 của Tổng cục Thống kê

liên tiếp mức sinh của Việt Nam giảm dưới mức sinh thay thế, nằm trong top 05 nước có tổng tỷ suất sinh thấp nhất khu vực Đông Nam Á. So với mức trung bình khu vực (2,0 con/phụ nữ), Việt Nam chỉ cao hơn Brunei (1,8 con/phụ nữ), Malaysia (1,6 con/phụ nữ), Thái Lan và Singapore (1,0 con/phụ nữ).

Xu hướng mức sinh thấp và xuống rất thấp tập trung ở một số đô thị, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Năm 2024, tổng tỷ suất sinh vùng Đông Nam Bộ (1,48 con/phụ nữ) và Đồng bằng sông Cửu Long (1,62 con/phụ nữ), cả hai vùng đều có mức sinh thấp dưới mức sinh thay thế. Như vậy, những tỉnh nằm ở vùng kinh tế trọng điểm khu vực phía Nam, nơi đô thị hóa cao, tăng trưởng kinh tế nhanh thì có dân số cao nhưng lại có mức sinh thấp. Tuy nhiên, ở những vùng như trung du và miền núi phía Bắc (2,34 con/phụ nữ) và Tây Nguyên (2,24 con/phụ nữ) là những vùng

có mức sinh cao hơn mức sinh thay thế. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục là địa phương có mức sinh thấp nhất cả nước, chỉ đạt 1,39 con/phụ nữ, trong khi Hà Giang dẫn đầu với mức sinh cao nhất là 2,69 con/phụ nữ. Số tỉnh có mức sinh dưới mức sinh thay thế cũng tăng nhanh từ 22 tỉnh năm 2019 lên 32 tỉnh năm 2024, tập trung chủ yếu ở Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Mức sinh thấp và kéo dài sẽ gây ra nhiều hệ lụy tác động trực tiếp, sâu sắc tới quy mô dân số, cơ cấu dân số gây ra thiếu hụt lực lượng lao động gây già hóa dân số nhanh, suy giảm quy mô dân số đặc biệt là lực lượng lao động trẻ - yếu tố then chốt cho sự phát triển kinh tế - xã hội sẽ tác động lớn đến sự phát triển bền vững của đất nước. Vì thế, kịp thời triển khai, thực hiện hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị trên cả nước là việc cấp thiết nhằm cải thiện mức sinh hiện nay, duy

trì mức sinh thay thế, thay đổi tư duy, nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và toàn dân, gắn dân số với phát triển, xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nói tóm lại, công tác dân số hiện nay gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số không chỉ góp phần khuyến khích mỗi gia đình sinh đủ hai con mà còn tạo môi trường thuận lợi để các cặp vợ chồng trẻ yên tâm nuôi dạy con cái, thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh..., đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước, tạo nguồn lực nội sinh để đất nước tăng tốc, bứt phá trong giai đoạn mới.

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CÙNG VỚI PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, TẠO THỂ VÀ LỰC PHÁT TRIỂN PHỒN VINH, THỊNH VƯỢNG

Trần Thị Mai Chi

Trong bối cảnh thế giới đang chuyển mình mạnh mẽ trước làn sóng cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc phát triển kinh tế tư nhân cùng với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã và đang trở thành một trong “Bộ tứ trụ cột” mang tính chiến lược để tạo thể và lực đưa Việt Nam tiến tới mục tiêu phồn vinh, thịnh vượng. Kinh tế tư nhân được xác định là động lực quan trọng của nền kinh tế; trong khi đó, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - nền tảng của tăng trưởng bền vững.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Với Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII), lần đầu tiên Đảng ta khẳng định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đây là một bước ngoặt lớn về nhận thức, tạo hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi để khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 42% GDP, thu hút trên 85% lực lượng lao động ngoài khu vực nhà nước, và chiếm khoảng 30% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã vươn lên mạnh mẽ, trở thành đầu tàu trong các ngành then chốt như công nghiệp chế biến - chế tạo, xây dựng, thương mại điện tử, logistics, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, để khu vực này thực sự trở thành trụ cột đưa đất nước phát triển bền vững, cần giải quyết nhiều “điểm nghẽn” về thể chế, tiếp cận vốn, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nhân lực và hội nhập quốc tế. Cùng với đó, trong thời đại số, nhận thức rõ vai trò của khoa học và công

nghệ, Đảng ta đã xác định: “Phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.”

Theo báo cáo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam liên tục tăng, năm 2023 xếp hạng 46/132 quốc gia, dẫn đầu trong nhóm các nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp. Điều này phản ánh sự đầu tư nghiêm túc và hiệu quả của Chính phủ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Cùng với đó, chuyển đổi số - yếu tố cốt lõi của cách mạng công nghiệp 4.0 - đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực. Các mô hình kinh doanh mới như fintech, thương mại điện tử, giáo dục số, nông nghiệp số... ngày càng phát triển, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân, bứt phá.

Doanh nghiệp tư nhân giao thoa tạo lực với khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Một nền kinh tế không thể phát triển nếu thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và khoa học và công nghệ. Trong

thời đại số, doanh nghiệp tư nhân không thể phát triển nếu không đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số toàn diện. Mối quan hệ tương hỗ này là nhân tố cốt lõi để tạo ra “lực bật” cho nền kinh tế. Thực tế cho thấy, thời gian qua, nhiều doanh nghiệp tư nhân lớn tại Việt Nam như FPT, Vingroup, TH Group, Vinamilk, Thaco... đã tiên phong ứng dụng công nghệ vào sản xuất - kinh doanh, xây dựng hệ sinh thái số, phát triển sản phẩm thông minh, thân thiện với môi trường. Đây là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của mô hình kết hợp giữa kinh tế tư nhân và khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, bên cạnh các doanh nghiệp đầu tàu, phần lớn doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới. Đòi hỏi từ thực tiễn cho thấy cần có chính sách hỗ trợ đồng bộ từ Nhà nước, đặc biệt trong việc tiếp cận quỹ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực số và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

“Bộ tứ trụ cột” - thể và lực cho tương lai phồn vinh

Với tầm nhìn đến năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập nước - mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đặt ra là đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao. Để đạt được mục tiêu đó, cần đồng thời phát huy hiệu quả của “Bộ tứ trụ cột” - phát triển khu vực kinh tế tư

nhân năng động, làm chủ khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện. Trong đó, kinh tế tư nhân và khoa học và công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số không thể tách rời. Doanh nghiệp tư nhân là “cỗ máy” vận hành kinh tế, còn khoa học và công nghệ - đổi mới sáng tạo là “nhiên liệu” tạo lực đẩy. Khi hai yếu tố này phối hợp nhịp nhàng, sẽ tạo ra sức mạnh cộng hưởng, làm thay đổi cục diện phát triển. Để phát triển đồng bộ hai trụ cột nói trên, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tháo gỡ rào cản cho kinh tế tư nhân, đồng thời tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể là, cần có các cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích hợp tác công - tư trong nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo mạnh mẽ; và phát triển hạ tầng số, nền tảng dữ liệu mở.

Để Đồng Nai trở thành địa phương dẫn đầu về phát triển bền vững dựa trên đổi mới sáng tạo

Là một trong những tỉnh công nghiệp trọng điểm của vùng Đồng Nam Bộ, Đồng Nai đã và đang thể hiện vai trò tiên phong trong việc thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân song hành với ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Với vị trí chiến lược, hạ tầng công nghiệp phát triển và dân số lao động dồi dào, Đồng Nai hiện là địa phương thu hút FDI nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước, đồng thời cũng chứng kiến sự lớn mạnh nhanh chóng của khu vực kinh tế tư nhân.

Tính đến năm 2024, toàn tỉnh có hơn 45.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó hơn 98% là doanh nghiệp tư nhân. Các doanh nghiệp này đóng góp khoảng 60% tổng thu ngân sách nội địa và tạo việc làm cho hàng trăm nghìn lao động. Nhiều doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh đã chủ động đầu tư công nghệ, từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, cơ khí chính xác, nông nghiệp công nghệ cao và logistics. Bên cạnh đó, Đồng Nai cũng đạt nhiều kết quả tích cực trong công cuộc chuyển đổi số. Năm 2023, tỉnh đứng trong nhóm các địa phương đạt chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) ở mức khá. Các ngành như giáo dục, y tế, hành chính công và nông nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp số hóa, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cổng dịch vụ công của tỉnh kết nối hiệu quả với các nền tảng quốc gia, giúp đơn giản hóa thủ tục và tăng tính minh bạch trong quản lý.

Trên lĩnh vực khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, tỉnh đã xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp, các nhóm nghiên cứu - sáng chế hợp tác với trường đại học, viện nghiên cứu trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nhiều sáng kiến từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh đã được thương mại hóa và chuyển giao hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ, xử lý chất thải và tiết kiệm năng lượng.

Trong thời gian tới, Đồng Nai xác định tiếp tục phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực chủ đạo của nền kinh tế, với

mục tiêu đến năm 2030 có trên 70.000 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, trong đó hình thành được nhiều doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Đồng Nai cũng đặt mục tiêu xây dựng Đồng Nai thành trung tâm đổi mới sáng tạo và công nghiệp công nghệ cao của vùng Đồng Nam Bộ. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Đồng Nai đang tập trung phát triển hạ tầng số đồng bộ, mở rộng các khu công nghệ cao, tăng đầu tư cho nghiên cứu - phát triển (R&D), và khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi cung ứng thông minh, năng lượng tái tạo và công nghệ sinh học. Đặc biệt, tỉnh chú trọng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh hợp tác công - tư trong đào tạo nghề, kết nối doanh nghiệp với trường đại học - viện nghiên cứu để tạo ra hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bền vững.

Những nỗ lực của Đồng Nai là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của việc triển khai chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế tư nhân và chuyển đổi số vào thực tiễn địa phương. Rõ ràng, phát triển kinh tế tư nhân cùng với thúc đẩy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là con đường tất yếu để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, vươn tầm khu vực và thế giới. Với tầm nhìn chiến lược, sự quyết liệt trong hành động và sự đồng thuận giữa chính quyền - doanh nghiệp - người dân, Đồng Nai đang từng bước khẳng định vị thế là một trong những “đầu tàu phát triển” của cả nước trong kỷ nguyên số.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA VĂN HÓA TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH HIỆN NAY

Lương Thị Quyên



Hội thảo 50 năm nền văn học, nghệ thuật Đồng Nai (tháng 4/2025).
Nguồn Báo Nhân dân

Văn hóa là hệ giá trị chân, thiện, mỹ, có giá trị soi đường cho các hoạt động, các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng,... Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Lấy văn hóa soi đường cho quốc dân đi”¹. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Văn hóa là hồn cốt của dân tộc. Có thể khẳng định rằng, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, dẫn lối cho mọi hoạt động, theo đó văn hóa cũng là nền tảng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay. Để xây dựng Đảng ngày càng trong

sạch, vững mạnh, cần tiếp tục phát huy giá trị đặc biệt của văn hóa trong đời sống xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.

Xây dựng văn hóa Đảng chính là xây dựng văn hóa đạo đức trong Đảng, xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên, nhất là việc nêu cao tinh thần gương mẫu, “tự soi, tự sửa”, thường xuyên rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm, trung thực, tiên phong trong mọi hoạt động và phong trào.

Tại Hội nghị văn hóa toàn quốc tháng 11/2021, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đặt ra yêu cầu: “Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con

người Việt Nam. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa”.

Do văn hóa chi phối công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh về các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, công tác tổ chức và cán bộ. Giá trị văn hóa trong Đảng thể hiện ở một số nội dung như: Bản lĩnh chính trị vững vàng; xác định đúng quyết sách chính trị, dám nghĩ, dám làm; chăm lo cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân; mỗi cán bộ, đảng viên luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ Nhân dân; nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Mỗi tổ chức đảng, đảng viên phải nắm vững những giá trị văn hóa trong Đảng và không ngừng phấn đấu, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nêu cao tính đảng, trách nhiệm trong xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Để phát huy giá trị của văn hóa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu,

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 1, tr. 25.

nhệm vụ hiện nay cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy về phát huy giá trị văn hóa trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng là góp phần xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, nâng tầm lãnh đạo, vị thế cầm quyền của Đảng. Xây dựng Đảng là cơ sở, điều kiện của chỉnh đốn Đảng, ngược lại chỉnh đốn Đảng góp phần làm cho công tác xây dựng Đảng đạt chất lượng, hiệu quả hơn.

Hai là, tăng cường giáo dục, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên. Công tác giáo dục, rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng để mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao tính đảng, nhận thức được trách nhiệm, bổn phận của bản thân mà phấn đấu, rèn luyện. Giáo dục, rèn luyện phải thông qua giao nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ để từng cán bộ, đảng viên đối chiếu với tiêu chuẩn, nhiệm vụ được giao để phấn đấu, rèn luyện; đồng thời, các tổ chức đảng phải thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ có đức, có tài, có khát vọng cống hiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”².

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 313

Trước bối cảnh cả nước tập trung thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đội ngũ cán bộ phải tích cực học tập nâng cao phẩm chất, bản lĩnh, trình độ kiến thức các mặt, xây dựng tầm nhìn chiến lược, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương, đất nước. Mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn gương mẫu, nói không với tiêu cực, tham nhũng, luôn lắng nghe, học hỏi, gần gũi với Nhân dân. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên cần coi trọng xây dựng văn hóa tiết kiệm theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Để xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có đức, vừa có tài, nâng cao tính chuyên nghiệp, đủ khả năng làm việc trong điều kiện hội nhập quốc tế, từng cán bộ phải nỗ lực, phấn đấu; các tổ chức cần đổi mới mạnh mẽ các khâu của công tác cán bộ, nhất là đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kiểm soát quyền lực nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Các tổ chức đảng cần nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên. Đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất

là bí thư cấp ủy phải nâng cao tính đảng, tính chuyên nghiệp trong điều hành sinh hoạt đảng, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong tranh luận, thảo luận, gắn với kỷ luật, kỷ cương.

Công tác kiểm tra, giám sát là công cụ hữu hiệu để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch vững mạnh, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; qua đó, giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục, phòng tránh các khuyết điểm, sai phạm. Kiên quyết xử lý kỷ luật những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cố tình vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng văn hóa kiểm tra công tâm, khách quan, minh bạch, giáo dục, răn đe, đúng người, đúng việc, không gây oan sai, thể hiện thấu tình đạt lý, tính nhân văn sâu sắc. Đồng thời, coi trọng việc giám sát, kiểm soát quyền lực đối với cán bộ nắm giữ các chức vụ chủ chốt, các lĩnh vực dễ nảy sinh vi phạm.

Có thể khẳng định, phát huy giá trị văn hóa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có vai trò quan trọng góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Do đó, mỗi cấp ủy và cán bộ đảng viên cần phải luôn thực hiện văn hóa trong Đảng, bao gồm cả văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, công tác và ứng xử, giao tiếp. Điều này góp phần xây dựng Đảng và nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ CỦA ĐẢNG Ở ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY

Trần Thị Thùy Trang

Học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, của địa phương.

Tại Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, thời gian qua, việc triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đã được cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện kịp thời, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, số lượng cán bộ, đảng viên tham gia nghiên cứu, học tập đạt trên 99% và mang lại nhiều kết quả tích cực, công tác tổ chức học tập, quán triệt được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu. Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy đã bám sát những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của từng nghị quyết, chỉ thị, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị; bảo đảm rõ mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt, thường xuyên và lâu dài. Việc sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy được triển khai đầy đủ, nghiêm túc, bám sát các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Trung ương...

Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn đặt ra, việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị tại một số cấp ủy đảng vẫn còn những hạn chế như: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức sâu sắc, tầm quan trọng của việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Một số nơi tổ chức học tập lồng ghép với nhiều nội dung khác, hoặc rút ngắn thời gian. Ý thức học tập, nghiên cứu nghị quyết, chỉ thị của một số cán bộ, đảng viên chưa cao. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của một số

cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời; nội dung còn chung chung, có nơi còn sao chép của cấp trên, chưa sát với thực tiễn nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị,... Nguyên nhân của những hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu.

Từ 01/7/2025, sau sáp nhập, tỉnh Đồng Nai (mới) có 99 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy với 130.990 đảng viên. Với địa bàn rộng, số lượng đảng viên lớn như hiện nay, để nâng cao chất lượng học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên địa bàn tỉnh cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức xây dựng kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Kế hoạch phải ngắn gọn, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo theo đúng tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; đồng thời, sát với thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Hai là, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đồng chí Bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, trực tiếp quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện và trực tiếp giới thiệu nghị quyết, chỉ thị của Đảng tại cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mình. Tổ chức quản lý, theo dõi việc học tập, nghiên cứu nghị quyết, chỉ thị của cán bộ, đảng viên.

Ba là, đa dạng hóa hình thức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tùy theo yêu cầu của từng nghị quyết, chỉ thị của Đảng để áp dụng hình thức tổ chức cho phù hợp, như: trực tiếp; trực tuyến; kết hợp trực tiếp với trực tuyến; truyền hình và phát thanh trực tiếp,...

Bốn là, tăng cường công tác

tuyên truyền miệng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận, báo cáo viên các cấp. Nội dung tuyên truyền phải đúng định hướng, được chọn lọc, phân tích sâu sắc trên các lĩnh vực, các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Năm là, đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của cấp ủy, chính quyền thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở các cấp, ngành, địa phương, đơn vị phải được cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, đồng thời có sự phân công trách nhiệm và quy định thời gian thực hiện cụ thể. Gắn trách nhiệm cá nhân cấp ủy viên phụ trách đơn vị, lĩnh vực trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

Sáu là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị của Đảng tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Bảy là, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng phải nâng cao nhận thức chính trị, coi việc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng là việc làm thường xuyên, nghiêm túc, tự giác, trách nhiệm cao; nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Tám là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng. Lấy kết quả xây dựng thực hiện chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan đơn vị hàng năm và trong cả nhiệm kỳ.

KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA HƠN 25 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30/CT-TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Lê Thị Thanh Hòa

Qua hơn 25 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, có thể nhận thấy sự chuyển biến tích cực trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nhận thức về dân chủ và thực hành dân chủ của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân ngày càng được nâng lên. Kết quả thực hiện của dân chủ ở từng loại hình cơ sở có nhiều tiến bộ, đi vào chiều sâu. Quyền làm chủ của Nhân dân, các hình thức dân chủ đại diện được phát huy, dân chủ trực tiếp được mở rộng. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” được cụ thể hóa trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” tiếp tục được thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Các cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, ban hành nhiều quy định, quy chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa phương châm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng cơ chế để Nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động; tăng cường giám sát nhiều lĩnh vực của đời sống xã

hội, nhất là những vấn đề mà Nhân dân quan tâm; nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn theo hướng công khai, tranh luận, phản biện; hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, công tác tiếp công dân được quan tâm, hiệu quả hơn. Hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng cụ thể, gần dân, vì dân phục vụ, cầu thị, tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân. Việc cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến. Công tác đối thoại, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp được quan tâm hơn. Tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tiến bộ. Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, tổ hòa giải ở cơ sở nhiều nơi hoạt động khá hiệu quả, phát huy được dân chủ trực tiếp của Nhân dân ở địa bàn dân cư. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị, gắn với thực tiễn cuộc sống, quan tâm nhiều hơn đến quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tinh gọn, đa dạng, thiết thực, gần dân, khắc phục dần tình trạng hành chính hóa; chủ động tham gia cùng với chính quyền xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định cụ thể, tạo điều kiện để Nhân

dân tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, trực tiếp tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nhất là vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên cũng thẳng thắn nhận thấy còn một số mặt hạn chế, đó là: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời, chưa thật sự sâu rộng. Các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở tuy được cụ thể hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật nhưng quá trình thực hiện UBND các cấp chậm hướng dẫn, công khai chương trình, dự án cho Nhân dân được biết, công tác kiểm tra việc thực hiện còn hạn chế; làm giảm vai trò giám sát của dân, làm nảy sinh bức xúc trong Nhân dân dẫn đến xảy ra một số vụ việc khiếu kiện vượt cấp, đông người. Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy được đẩy mạnh nhưng có nơi vẫn chưa thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Một số cán bộ, công chức, nhất là bộ phận trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân có lúc, có nơi còn chậm, trách nhiệm chưa cao. Công tác phối hợp thực hiện của các cơ quan, các ngành có chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra, nhất là trong việc giải quyết các vấn đề, vụ việc phát sinh trong

Nhân dân. Có những chương trình, dự án triển khai xây dựng ở địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội không được tham gia ngay từ ban đầu nên khi xảy ra tình trạng khiếu kiện của người dân thì công tác tuyên truyền, vận động gặp nhiều khó khăn, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất. Trong các doanh nghiệp đã có chuyển biến tích cực về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ song vẫn còn những doanh nghiệp chưa quan tâm và chưa thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định, có nơi còn vi phạm pháp luật lao động, ảnh hưởng đến quyền lợi của công nhân lao động.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên thuộc về chủ quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở của một số cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt, chưa thật sâu sát, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Nhận thức về dân chủ và ý thức thực hành dân chủ của một bộ phận cán bộ, công chức và Nhân dân chưa cao. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế, quy ước chưa thường xuyên; thiếu chủ động trong vận dụng, ban hành các quy định cụ thể để thực hiện. Hoạt động của Ban chỉ đạo dân chủ ở cơ sở một số địa phương, đơn vị tham mưu chưa kịp thời cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện. Ở một số doanh nghiệp, người sử dụng lao động chưa nhận thức đúng ý nghĩa, tác dụng của việc xây dựng và thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp. Công tác phát triển tổ chức đảng, tổ chức công đoàn và thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các tổ chức có sử dụng lao động ngoài Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn.

Từ thực tiễn xây dựng và triển

khai thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, xác định việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, sự phối hợp đồng bộ giữa chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm được đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thứ hai, quan tâm củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò Ban Chỉ đạo dân chủ ở cơ sở các cấp, nâng cao hiệu quả tham mưu; chú trọng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện.

Thứ ba, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng, gắn thực hiện dân chủ ở cơ sở với thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm của cơ quan, địa phương, đơn vị.

Thứ tư, phát huy dân chủ đi đôi với kỷ cương, kỷ luật, xử lý nghiêm những vụ việc tiêu cực, những hành vi lợi dụng dân chủ gây mất ổn định trật tự an toàn xã hội. Tuyên truyền giáo dục,

nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể ở cơ sở; nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là giám sát, phản biện các vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, phát huy những bài học kinh nghiệm kế thừa qua nhiều nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu trong thời gian tới cần tiếp tục nêu cao trách nhiệm, tinh thần gương mẫu trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn các quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tình hình mới. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Luật Dân chủ cơ sở; xem việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là một trong những công việc trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Nâng cao chất lượng dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp và quyền làm chủ của Nhân dân trong tổng thể cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Tạo điều kiện để Nhân dân tham gia vào các khâu của quá trình đưa ra các quyết định quan trọng liên quan đến lợi ích, đời sống của Nhân dân. Qua đó, tạo sự đồng thuận xã hội, xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC VIỆC LỢI DỤNG MỘT SỐ VỤ VIỆC SẢN XUẤT HÀNG GIẢ ĐỂ XUYỀN TẠC HẠ THẤP VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TA

Bùi Thị Minh Nguyệt

Thời gian qua, tình hình hàng giả ngày càng diễn biến phức tạp, vấn nạn hàng giả, hàng nhái không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, làm suy giảm uy tín của các thương hiệu chân chính mà còn gây nguy hại trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, đặc biệt ở các mặt hàng như thuốc, sữa, thực phẩm chức năng... Đáng báo động, việc tội phạm triệt để lợi dụng kẽ hở của pháp luật để tiến hành hành vi vi phạm, nhất là trong sản xuất, buôn bán hàng giả như lương thực, thực phẩm, thuốc tân dược, mỹ phẩm quy mô lớn. Trong đó, lợi dụng các hoạt động quảng cáo sai sự thật thông qua các đơn vị quảng cáo, người nổi tiếng, người có uy tín để tiêu thụ sản phẩm; sự buông lỏng quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo ở một số bộ, ngành, Trung ương và sở ban ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt; vẫn còn tình trạng cán bộ mất ý chí chiến đấu, bị mua chuộc hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm, không dám đấu tranh, không dám đương đầu với các đối tượng cho nên vẫn còn để xảy ra một số vụ việc đáng tiếc.

Lợi dụng một số vụ việc sản xuất hàng giả, các thế lực thù địch xuyên tạc hòng hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước ta, chúng cho rằng: “Hàng giả tràn lan do sự yếu kém trong quản lý”; “Đất nước nào hàng giả tràn ngập, thì đất nước đó có nhiều lãnh đạo giả và người thi hành công vụ giả”; “Hàng giả hoành hành nhờ đạt giải thưởng “Danh

giá” của Nhà nước... lợi dụng vụ buôn bán, tiêu thụ gần 600 chủng loại sữa bột giả để công kích công tác quản lý thực phẩm của chính quyền, đòi quy trách nhiệm cho bộ, ngành và chính quyền địa phương liên quan; cố tình bóp méo sự thật, tung ra những luận điệu xuyên tạc, cho rằng Đảng, Nhà nước “buông lỏng” quản lý thị trường, “thờ ơ” trước vấn nạn hàng giả, hàng nhái. Họ cố tình lợi dụng một số vụ việc vi phạm để kích động, gieo hoài nghi vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ quyền lợi của người dân.

Tuy nhiên, ngược lại với những luận điệu xuyên tạc nêu trên, các cơ quan chức năng, tập trung chỉ đạo lực lượng nghiệp vụ, công an các địa phương xác lập chuyên án, đấu tranh quyết liệt, xử lý nghiêm các hành vi phạm tội, nhất là, các mặt hàng thuốc giả, thực phẩm giả, làm rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương có liên quan; lực lượng chức năng phải liên tục ra quân, thường xuyên, không ngừng nghỉ để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, với phương châm “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã liên tiếp ban hành: Công điện số 65/CD-TTg, ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận

thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Công điện số 82/CD-TTg, ngày 4/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; mở đợt cao điểm đấu tranh quyết liệt với buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, thể hiện sự quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ. Thủ tướng nhấn mạnh mục tiêu kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt, quét sạch tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Chúng ta cần phải “tuyên chiến không khoan nhượng” với tình trạng thuốc giả, thực phẩm giả để bảo vệ sức khỏe, tính mạng, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2025, các đơn vị, địa phương đã xử lý hơn 50 nghìn vụ việc vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 6.500 tỷ đồng, khởi tố hình sự hơn 1.800 vụ việc với hơn 3.200 đối tượng. Sau chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các cơ quan chức năng đã vào cuộc quyết liệt, nhiều vụ kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc... với quy mô lớn đã bị phát hiện và xử lý. Riêng đợt cao điểm từ ngày 15/5 đến 15/6



Các sản phẩm sữa giả được phát hiện

đã xử lý hơn 10.400 vụ việc vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1.200 tỷ đồng, khởi tố hình sự hơn 200 vụ với 378 đối tượng. Bên cạnh đó, Chính phủ đang điều chỉnh loạt quy định để ngăn chặn quảng cáo sai sự thật. Nhiều quy định được điều chỉnh và có nhiều quy định hoàn toàn mới được đề nghị tại dự thảo Nghị định Quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Quảng cáo, trong đó, có các quy định về quảng cáo trên mạng, quảng cáo thương hiệu Quốc gia trên đài truyền thanh cấp xã, quảng cáo sản phẩm, hàng hóa dịch vụ như thực phẩm chức năng, mỹ phẩm...

Có thể nói, công tác đấu

tranh chống hàng giả hết sức quan trọng, mang tính lâu dài, do đó, cần huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cộng đồng doanh nghiệp. Trong đó, lấy Nhân dân là trung tâm, nói “không” với hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ; chung tay xây dựng xã hội thật sự an toàn, lành mạnh, bình yên.

Chính vì vậy, việc lợi dụng một số vụ việc sản xuất hàng giả để xuyên tạc hồng hậu thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước là vô căn cứ, ngược lại lợi ích của toàn dân tộc, phủ nhận những nỗ lực của toàn hệ thống chính trị

và Nhân dân trong cuộc chiến chống hàng giả, hàng nhái, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Việc ngăn chặn vấn nạn sản xuất hàng giả, hàng nhái... không phải là trách nhiệm của riêng ai, mà đòi hỏi sự đồng bộ trách nhiệm của cả ba “mắt xích”, doanh nghiệp, cơ quan quản lý và người tiêu dùng. Nhận thức rõ điều này, mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân cần nêu cao cảnh giác, không tiếp tay, không chia sẻ, phát tán thông tin sai lệch. Đồng thời, tích cực phối hợp, cung cấp thông tin, tố giác tội phạm đến cơ quan chức năng, góp phần giữ vững kỷ cương, trật tự xã hội trong thời gian tới.

CHUYỂN ĐỔI SỐ LIÊN THÔNG, ĐỒNG BỘ, NHANH, HIỆU QUẢ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Hoàng Văn Lý



Đồng chí Vũ Hồng Văn, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (hàng đầu bên trái) dự Hội nghị trực tuyến quán triệt triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với bộ máy quản lý nhà nước và toàn hệ thống chính trị. Đặc biệt, khi Đảng và Nhà nước ta đang triển khai đồng bộ các chủ trương lớn về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, thì việc thực hiện chuyển đổi số theo hướng liên thông, đồng bộ, nhanh chóng và hiệu quả càng trở nên cấp

thiết hơn bao giờ hết. Từ yêu cầu thực tiễn và định hướng chỉ đạo, Ban Chỉ đạo Trung ương về chuyển đổi số đã ban hành Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị. Đây được xem là kim chỉ

nam, là giải pháp căn cơ giúp giải quyết những tồn tại trong việc vận hành hệ thống hiện nay, đặc biệt là khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy các cấp.

Chuyển đổi số liên thông và đồng bộ là giải pháp then chốt nhằm khắc phục tình trạng cục bộ, phân mảnh trong quản lý nhà nước. Hiện nay, nhiều cơ quan vẫn sử dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu riêng lẻ, không kết nối, khiến người dân, doanh nghiệp

phải khai báo lập lại, mất thời gian và chi phí. Khi dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tích hợp, chia sẻ trên nền tảng số từ Trung ương đến địa phương, sẽ góp phần tăng tính minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và tiết kiệm nguồn lực xã hội. Trong bối cảnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính, việc đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin vận hành thông suốt càng trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu lâu dài, chuyển đổi số cần được đẩy nhanh với lộ trình cụ thể, đi trước một bước so với tiến trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Thành công không chỉ được đo bằng các chỉ số kỹ thuật, mà còn ở mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả vận hành của bộ máy nhà nước. Đây chính là thước đo thực chất cho công cuộc chuyển đổi số quốc gia và tại từng địa phương như Đồng Nai.

Tỉnh Đồng Nai đã chủ động triển khai, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình, các giải pháp thực hiện chuyển đổi số, cụ thể như: Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 464-KH/TU ngày 07/5/2025 về tổng thể triển khai thực

hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Nai; đặc biệt ban hành Quyết định số 2227-QĐ/TU ngày 23/4/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai, trong đó đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo... Với việc sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính tại nhiều xã, phường, Đồng Nai đã chủ động cập nhật dữ liệu trên các hệ thống thông tin địa phương; tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ cho cán bộ, công chức các đơn vị mới sáp nhập; triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4; tích hợp các nền tảng số từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đồng thời, tỉnh cũng xác định chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tăng tính kết nối giữa các cấp, các ngành.

Một trong những điểm nhấn quan trọng là việc tỉnh triển khai xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Tỉnh đã hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã. Các hệ thống phần mềm dùng chung, tích hợp dữ liệu được áp dụng rộng rãi, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị liên thông trong xử lý công việc, từ đó rút ngắn thời gian, giảm chi phí và tăng tính minh bạch. Song song đó, tỉnh cũng đẩy mạnh việc đào tạo, nâng cao trình độ

công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số đã được tổ chức nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Lãnh đạo tỉnh xác định: “Con người là trung tâm, là chủ thể và là động lực của chuyển đổi số”; vì vậy, đầu tư cho nguồn nhân lực là chiến lược then chốt và cần phải chú trọng một số giải pháp trong thời gian tới như: Xây dựng nền tảng số dùng chung toàn diện, thống nhất; chuẩn hóa và số hóa quy trình tổ chức, quản lý, vận hành bộ máy; kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện chuyển đổi số; số hóa dữ liệu tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hội nghị trực tuyến và công cụ quản trị số; kết nối các nền tảng công nghệ tài chính, nhân sự, tài sản công sau sáp nhập; xây dựng và kết nối hệ thống thông tin giữa các tổ chức chính trị - xã hội; hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế bảo mật, an toàn thông tin.

Chuyển đổi số không chỉ là một chương trình hành động mà là quá trình cách mạng toàn diện trong tổ chức và vận hành bộ máy chính trị. Đồng Nai với những bước đi bài bản, quyết liệt và sáng tạo đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu đó, góp phần xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC, VĂN NGHỆ SĨ TRONG XÂY DỰNG VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM

Hoàng Thị Hoa

Trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước theo hướng hiện đại, bền vững và giàu bản sắc dân tộc, văn hóa luôn được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu đồng thời là động lực phát triển. Để xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nhằm phát triển con người Việt Nam toàn diện có tri thức, đạo đức, trách nhiệm và khát vọng cống hiến - thì vai trò của đội ngũ trí thức và văn nghệ sĩ là vô cùng quan trọng. Đây là lực lượng giữ vị trí trung tâm trong sáng tạo và lan tỏa các giá trị văn hóa, góp phần trực tiếp vào việc hình thành nhân cách, đạo lý và bản lĩnh của con người Việt Nam trong thời đại mới.

Trí thức là lực lượng tinh hoa của dân tộc, giữ vai trò then chốt trong việc kiến tạo và lan tỏa tri thức, tư duy khoa học, thực hiện phản biện xã hội cũng như tham gia hoạch định chiến lược phát triển quốc gia và địa phương. Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số mạnh mẽ, vai trò của đội ngũ trí thức ngày càng trở nên toàn diện và sâu sắc. Họ không chỉ giới hạn trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu mà còn trở thành cầu nối quan trọng giữa lý luận và

thực tiễn, giữa giá trị truyền thống và xu thế đổi mới. Những công trình nghiên cứu, mô hình đào tạo, sáng kiến xã hội do đội ngũ trí thức đề xuất và triển khai đã góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lan tỏa các giá trị tiến bộ và từng bước khẳng định vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Đồng thời, đội ngũ trí thức còn là lực lượng tiên phong trong việc định hình hệ giá trị văn hóa mới - những chuẩn mực về tri thức, đạo đức, lối sống và trách nhiệm xã hội - phù hợp với yêu cầu của thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số, từ đó góp phần xây dựng nền tảng văn hóa số cho tương lai đất nước.

Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã nhấn mạnh: “Trí thức là lực lượng đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước nhanh và bền vững; là lực lượng nòng cốt trong sáng tạo khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức; có vai trò to lớn trong bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới”. Thấm nhuần quan điểm chỉ đạo đó, việc hoàn

thiện cơ chế, chính sách nhằm phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ và trách nhiệm xã hội của đội ngũ trí thức là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn phát triển mới. Cần tạo lập môi trường học thuật tự do, điều kiện làm việc thuận lợi, cơ hội hợp tác quốc tế và cơ chế đãi ngộ xứng đáng để trí thức toàn tâm cống hiến cho sự nghiệp phát triển của đất nước.

Tại Đồng Nai, Kết luận số 769-KL/TU ngày 10/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức trong tình hình mới đã xác định rõ: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức trong tỉnh phát huy vai trò trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong tham mưu hoạch định chính sách phát triển, chuyển giao khoa học - công nghệ, xây dựng văn hóa số và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.” Đây là định hướng quan trọng, khẳng định cam kết chính trị mạnh mẽ của tỉnh trong việc huy động, phát huy và trọng dụng đội ngũ trí thức, xem đây là lực lượng tiên phong trong công cuộc xây dựng Đồng Nai phát triển bền vững, hiện đại và hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.

Cùng với đó, văn nghệ sĩ - những người sáng tạo nghệ thuật - có vai trò đặc biệt trong việc bồi dưỡng tâm hồn, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, lòng nhân ái và khát vọng sống đẹp trong mỗi con người. Mỗi tác phẩm văn học nghệ thuật là một “hạt giống tâm hồn” có sức lay động sâu sắc, vừa giáo dục vừa lan tỏa các giá trị nhân văn trong cộng đồng. Bằng hình tượng nghệ thuật và cảm hứng sáng tạo, đội ngũ văn nghệ sĩ khắc họa sinh động cuộc sống, phản ánh chân thực công cuộc đổi mới đất nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng.

Thực tiễn ở nhiều địa phương đã chứng minh vai trò thiết thực, bền bỉ của trí thức và văn nghệ sĩ trong công cuộc phát triển văn hóa và con người. Tại Đồng Nai - vùng đất công nghiệp năng động, họ là những người lên tiếng bảo vệ môi trường sống, gìn giữ di sản và đưa nghệ thuật đến gần hơn với công nhân, người lao động. Còn tại Bình Phước - địa phương giàu bản sắc và đa dạng văn hóa, đội ngũ này không ngừng nỗ lực nghiên cứu, bảo tồn giá trị truyền thống của các dân tộc thiểu số, từ ngôn ngữ, lễ hội đến tri thức bản địa, góp phần duy trì tính đa dạng và chiều sâu văn hóa vùng miền. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước đang triển

khai mạnh mẽ công cuộc cải cách hành chính, việc sáp nhập tỉnh Bình Phước và Đồng Nai thành một đơn vị hành chính mới thể hiện tư duy chiến lược trong tổ chức bộ máy và định hướng phát triển bền vững. Trong tiến trình hợp nhất này, vai trò của trí thức và văn nghệ sĩ càng trở nên nổi bật và cấp thiết. Họ chính là lực lượng tiên phong trong việc định hình không gian văn hóa mới - nơi giao thoa và hội tụ tinh hoa của hai vùng đất từng riêng biệt. Bằng tư duy đổi mới, khả năng dẫn dắt dư luận và sáng tạo giá trị mới, đội ngũ này có thể khơi gợi tinh thần đoàn kết, tạo nên bản sắc chung trong sự hòa hợp đa dạng, đồng thời truyền cảm hứng về một khát vọng phát triển đồng bộ, hài hòa và nhân văn cho cộng đồng dân cư trên địa bàn sau sáp nhập.

Để đội ngũ trí thức và văn nghệ sĩ phát huy hiệu quả hơn vai trò của mình trong thời đại mới, rất cần có những giải pháp đồng bộ từ cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trước hết, cần xây dựng môi trường thuận lợi để họ phát huy năng lực sáng tạo - không chỉ về vật chất mà còn về không gian học thuật, nghệ thuật, nơi có tự do tư tưởng đi đôi với trách nhiệm xã hội. Cần có cơ chế ghi nhận, lắng nghe, tôn vinh và sử dụng hiệu quả những đóng góp chuyên môn của đội ngũ này trong quá trình hoạch định chính sách văn hóa, giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Song song đó, cần đặc biệt chú trọng đến việc phát triển thể hệ kế thừa - nhất là đội ngũ trí thức, nghệ sĩ trẻ - thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, hỗ trợ sáng tác, giao lưu học thuật trong và ngoài nước. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào hoạt động văn hóa - nghệ thuật, hỗ trợ trí thức và nghệ sĩ tiếp cận công chúng thông qua các nền tảng số, bảo tàng trực tuyến, không gian sáng tạo kỹ thuật số. Ngoài ra, cần tăng cường liên kết vùng, tổ chức các hoạt động văn hóa - học thuật liên tỉnh, liên ngành để kết nối sức mạnh tổng hợp và lan tỏa giá trị giữa các cộng đồng trong đơn vị hành chính mới.

Mục tiêu trên chỉ có thể được hiện thực hóa khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và sự chủ động, sáng tạo của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ - lực lượng nòng cốt bồi đắp văn hóa, nâng cao chất lượng con người Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước đổi mới mạnh mẽ về hành chính, kinh tế và công nghệ, vai trò của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ càng cần được nhận diện, trân trọng và phát huy. Sự đồng hành của trí thức, văn nghệ sĩ không chỉ gìn giữ bản sắc, làm giàu đời sống tinh thần, mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững, xây dựng con người Việt Nam hiện đại, văn minh, nhân ái, hội nhập.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Ở ĐỒNG NAI

Lê Huy Dương

Văn hóa truyền thống là sự kết tinh những tinh hoa trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đó là hệ thống giá trị vật thể và phi vật thể được hình thành, bồi đắp qua nhiều thế hệ, bao gồm tín ngưỡng, phong tục, tập quán, lối sống, ngôn ngữ, văn học dân gian, kiến trúc, lễ hội, các làng nghề truyền thống... Những giá trị này không chỉ là “hồn cốt” của dân tộc mà còn là nền tảng tinh thần vững chắc để phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Điều đó khẳng định vai trò dẫn dắt của văn hóa trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng con người Việt Nam toàn diện, có lòng yêu nước, ý thức cộng đồng, tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Là vùng đất “cửa ngõ” phía Đông Nam bộ, Đồng Nai từ lâu đã trở thành nơi hội tụ và giao thoa của nhiều dòng chảy văn hóa, tạo nên một không gian văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Với bề dày lịch sử trải dài từ thời tiền sử, thể hiện qua các di tích khảo cổ như Cát Tiên, Suối Linh, Đá Bàn..., Đồng Nai không chỉ là vùng đất lưu dấu lịch sử mà còn là nơi cư trú của cộng đồng dân cư đa dạng về thành phần dân tộc và tôn giáo. Tính đến đầu năm 2025, toàn tỉnh có trên 50 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó người Kinh chiếm đa số, bên cạnh các dân tộc thiểu số như Chơ-ro, Hoa, Nùng, Tày, Khmer, Mường, Dao... Mỗi cộng đồng dân tộc mang đến những sắc thái văn hóa riêng biệt, thể hiện qua các lễ hội dân gian, âm nhạc truyền

thống, nghề thủ công, ngôn ngữ và ẩm thực, góp phần làm nên một bức tranh văn hóa đa dạng và sinh động. Đồng thời, Đồng Nai còn nổi bật với các giá trị văn hóa làng nghề truyền thống như gốm Tân Vạn, đá mỹ nghệ Long Mỹ, các loại hình nghệ thuật dân gian như đờn ca tài tử, cải lương, cùng hệ thống lễ hội tâm linh gắn liền với các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu như Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Văn miếu Trấn Biên, chùa Bửu Phong, đền thờ Trần Hưng Đạo...

Trong tiến trình phát triển, Đồng Nai luôn xác định việc phát huy giá trị văn hóa truyền thống là nội dung trọng tâm để xây dựng con người mới, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện. Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích văn hóa, lịch sử được đặc biệt chú trọng; tính đến tháng 6/2025, toàn tỉnh đã có 68 di tích được xếp hạng, trong đó có 3 di tích quốc gia đặc biệt, 28 di tích cấp quốc gia và 37 di tích cấp tỉnh. Những địa chỉ này không chỉ là điểm đến hấp dẫn về văn hóa - du lịch mà còn trở thành nơi giáo dục truyền thống hiệu quả, góp phần nuôi dưỡng lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Cùng với đó, các chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện hiệu quả, thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa - văn nghệ được tổ chức thường xuyên tại các địa phương có đông đồng bào sinh sống như Tân Phú, Định Quán, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc..., từ đó tăng cường gắn kết cộng đồng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc giáo dục truyền thống văn hóa trong nhà trường và cộng đồng cũng được đẩy mạnh, với các chương

trình học tập lịch sử địa phương, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, hoạt động ngoại khóa, tham quan di tích..., nhằm lan tỏa tình yêu quê hương, bồi đắp tinh thần tự hào dân tộc trong thanh thiếu niên. Đặc biệt, Đồng Nai đã bước đầu hình thành sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển kinh tế - du lịch văn hóa thông qua các mô hình du lịch sinh thái gắn với văn hóa bản địa như tại Vườn Quốc gia Cát Tiên, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, làng dân tộc Chơ-ro ở Tà Lài... thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước, đồng thời tạo sinh kế bền vững cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh những kết quả tích cực, việc phát huy giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn tỉnh vẫn còn không ít hạn chế. Một số nét văn hóa bản địa đang dần bị mai một, đặc biệt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tình trạng thương mại hóa lễ hội có chiều hướng gia tăng; giới trẻ còn thiếu quan tâm đến văn hóa dân gian. Những vấn đề này đòi hỏi tỉnh cần tiếp tục có giải pháp đồng bộ và hiệu quả hơn trong thời gian tới để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống - một nguồn lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển bền vững.

Trong bối cảnh triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội (khóa XV) về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; việc sáp nhập 02 tỉnh Đồng Nai và Bình Phước thành tỉnh Đồng Nai mới là bước đi quan trọng nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản lý. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức lớn đối với công tác bảo tồn bản sắc văn hóa. Mỗi địa phương có

hệ giá trị truyền thống, phong tục, ngôn ngữ, lễ hội và di sản riêng biệt. Do đó, tỉnh Đồng Nai mới cần có chiến lược gìn giữ văn hóa truyền thống một cách toàn diện, như: thống kê, số hóa di sản; bảo tồn tên gọi địa danh lịch sử; đầu tư thiết chế văn hóa liên vùng; tổ chức giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng dân cư; phát huy vai trò nghệ nhân, người uy tín trong cộng đồng lan tỏa giá trị truyền thống. Đây là yếu tố quan trọng tạo sự đồng thuận, đoàn kết và phát triển bền vững sau sáp nhập, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống cần được đặt ở vị trí trung tâm như một nền tảng tinh thần bền vững cho sự phát triển lâu dài. Từ thực tế tại tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập - vùng đất giàu bản sắc văn hóa, nơi cộng cư của nhiều dân tộc anh em, có thể khẳng định: nếu không có giải pháp đồng bộ, kịp thời thì những giá trị văn hóa đặc sắc, đã được hun đúc qua nhiều thế hệ rất dễ mai một, nhất là khi quá trình hội nhập và điều chỉnh địa giới hành chính diễn ra nhanh chóng. Một số giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới:

1. Tổ chức tổng kiểm kê và số hóa di sản văn hóa truyền thống: Việc tổ chức tổng kiểm kê toàn diện các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể là bước đi đầu tiên, mang tính nền tảng. Các nội dung cần ưu tiên gồm: lễ hội truyền thống, làng nghề, nghệ thuật dân gian, địa danh cổ, ngôn ngữ, truyện kể dân gian, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số. Kết quả kiểm kê cần được số hóa và xây dựng thành cơ sở dữ liệu dùng chung, liên thông giữa các cấp quản lý văn hóa, ngành giáo dục và các tổ chức nghiên cứu khoa học. Đồng thời, ứng dụng công nghệ hiện đại (GIS, 3D, trí tuệ nhân tạo) để lưu trữ, phục dựng và quảng bá các giá trị di sản này ra cộng đồng, nhất là với giới trẻ và khách du lịch.

2. Bảo vệ địa danh lịch sử, biểu tượng văn hóa gắn với ký ức cộng đồng: Một trong những biểu hiện dễ bị tác động sau sáp nhập tỉnh là sự thay đổi địa danh, biểu tượng văn hóa quen thuộc, dẫn đến tâm lý hoài nghi, mất mát trong cộng đồng dân cư. Vì vậy, cần có chính sách giữ gìn và phục dựng tên gọi cổ, địa danh mang ý nghĩa lịch sử, tinh thần như tên núi, tên sông, tên làng, địa điểm cách mạng... Cần hạn chế tối đa việc đổi tên, xóa bỏ biểu tượng văn hóa địa phương nếu không thực sự cần thiết về mặt pháp lý - hành chính. Thay vào đó, nên áp dụng phương án “kết hợp - kế thừa - mở rộng”, giúp cư dân có sự chuyển tiếp tự nhiên, từ đó tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành vi.

3. Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa quy mô liên vùng: Một tỉnh mới cần có những thiết chế văn hóa xứng tầm, đóng vai trò trung tâm của vùng và thể hiện bản sắc chung. Đề xuất xây dựng các công trình như: Trung tâm văn hóa - nghệ thuật tổng hợp cấp tỉnh; Bảo tàng tỉnh Đồng Nai mới, tích hợp trưng bày văn hóa hai tỉnh trước sáp nhập; Thư viện số đa ngữ; Nhà văn hóa dân tộc thiểu số (theo mô hình cộng đồng dân cư). Các thiết chế này không chỉ phục vụ bảo tồn mà còn tạo không gian sinh hoạt văn hóa chung, là nơi tổ chức các hoạt động sáng tạo nghệ thuật, giao lưu văn hóa giữa các vùng miền trong tỉnh mới.

4. Tổ chức thường xuyên các hoạt động giao lưu, liên hoan văn hóa dân tộc: Để từng bước hình thành bản sắc văn hóa chung của tỉnh mới, rất cần đẩy mạnh các hoạt động giao lưu nghệ thuật, ngày hội văn hóa các dân tộc, hội thi dân ca, dân vũ, trình diễn lễ hội truyền thống... Thông qua các chương trình giao lưu định kỳ, người dân từ các địa

phương cũ sẽ có cơ hội tiếp cận, hiểu biết và trân trọng văn hóa của nhau, từ đó xóa bỏ tâm lý “vùng miền”, hình thành tinh thần cộng đồng mới, bền chặt. Các hoạt động này cần có sự dẫn dắt chuyên môn của ngành văn hóa, đồng thời khuyến khích sự chủ động tham gia từ cộng đồng, nhất là lực lượng thanh niên, học sinh - sinh viên và người dân tộc thiểu số.

5. Phát huy vai trò của nghệ nhân, cán bộ văn hóa cơ sở và người có uy tín: Những người am hiểu văn hóa bản địa - từ nghệ nhân dân gian, cán bộ văn hóa xã, người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số - chính là nguồn lực sống, đóng vai trò truyền dạy, kết nối và lan tỏa giá trị truyền thống. Cần có chính sách hỗ trợ về vật chất, danh hiệu và cơ hội tham gia hoạt động văn hóa cấp tỉnh để động viên đội ngũ này tiếp tục đóng góp. Việc ghi nhận kịp thời công lao và giá trị đóng góp của họ cũng là cách để khích lệ thế hệ sau gìn giữ, kế thừa bản sắc địa phương.

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống không chỉ là trách nhiệm của ngành văn hóa mà cần có sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị và người dân. Thực tiễn cho thấy, văn hóa không chỉ là yếu tố nhận diện bản sắc vùng miền, mà còn là chất keo gắn kết các cộng đồng dân cư khi không gian hành chính thay đổi. Đối với Đồng Nai - vùng đất có nền văn hóa giao thoa, đậm đà bản sắc - việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong quá trình sáp nhập sẽ góp phần tạo nên sự ổn định xã hội, phát triển hài hòa và bền vững. Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong phát triển bền vững nhằm tạo dựng sự ổn định, đoàn kết và bản sắc riêng của tỉnh Đồng Nai mới trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945-19/8/2025),
20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005-19/8/2025)

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI RA SỨC THI ĐUA, PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ

Thiếu tướng Nguyễn Đức Hải
UVBTVTU, Giám đốc Công an tỉnh

Tám mươi năm qua, cùng với sự lớn mạnh của lực lượng Công an nhân dân (CAND) Việt Nam, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ (CBCS) Công an tỉnh Đồng Nai đã tiếp nối viết nên những trang sử vẻ vang, tô thắm truyền thống, thể hiện phẩm chất anh hùng, bản lĩnh kiên cường, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước, gắn bó mật thiết với Nhân dân; không quản ngại gian khổ, hy sinh, mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lập nhiều thành tích xuất sắc, luôn phát huy vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội (TTATXH), đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của tỉnh nhà.

Nhằm chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống CAND Việt Nam (19/8/1945-19/8/2025), 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005-19/8/2025), Công an tỉnh tổ chức các hoạt động kỷ niệm sôi nổi, thiết thực, động viên CBCS phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, lập nhiều thành tích xuất sắc, góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của lực lượng CAND với các hoạt động trọng tâm sau:

Một là, chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm TTATXH, tạo môi trường an ninh, an toàn, đem lại bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân, thu hút các nhà đầu tư trong

và ngoài nước đến với Đồng Nai.

Hai là, tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống CAND và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh đảm bảo trang trọng, thiết thực, ý nghĩa. Tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về lịch sử, truyền thống vẻ vang của lực lượng CAND nói chung và Công an tỉnh Đồng Nai nói riêng, những thành tựu đạt được qua 20 năm tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh; sự cống hiến, hy sinh thầm lặng của CBCS và Nhân dân trên mặt trận bảo đảm an ninh trật tự; lan tỏa hình ảnh đẹp của người chiến sĩ Công an tỉnh Đồng Nai “*Vì nước quên thân, vì dân phục vụ*”.

Tổ chức sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống cho CBCS qua hoạt động về nguồn, dâng hoa, dâng hương tại các di tích lịch sử cách mạng, địa chỉ đỏ trong và ngoài tỉnh; hoạt động đền ơn đáp nghĩa, dân vận, an sinh xã hội... động viên CBCS phát huy truyền thống anh hùng, không ngừng học tập, tu dưỡng đạo đức, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Công an tỉnh hoàn thành chỉnh trang Gian trưng bày Công an Đồng Nai tại Khu Di tích lịch sử CAND (Tuyên Quang), Nhà truyền thống Công an tỉnh Đồng Nai tại Ban an ninh Trung ương cục miền Nam (Tây Ninh),

Nhà bia Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1961-1962 tại xã Phú Lý; hoàn thành tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định xếp hạng Di tích cấp tỉnh đối với Căn cứ Ban An ninh miền Đông Nam bộ (xã Phú Lý). Tổ chức trang trọng Lễ dâng hoa, dâng hương, báo công tại Di tích lịch sử Chiến khu Đ; Lễ trao tặng kỷ vật liệt sĩ của Công an Đồng Nai cho Bảo tàng CAND. Tổ chức các đoàn thăm hỏi, tặng quà gia đình CBCS Công an, liệt sĩ, thương binh, lão thành cách mạng, cán bộ Công an hưu trí; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ CBCS đã hy sinh, cống hiến vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, phát động phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống CAND Việt Nam, 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong toàn lực lượng; mở 03 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự và đang tập trung thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; động viên CBCS hăng hái thi đua hoàn thành chỉ tiêu công tác nhất là lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm TTATXH, xây dựng lực lượng, hậu cần... Qua theo dõi trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình an ninh trên tuyến biên giới, an ninh trong dân tộc, tôn giáo, an ninh công nhân... được đảm bảo, không bị động, bất ngờ; tình hình tội phạm xâm phạm trật tự

xã hội giảm 27,3% số vụ so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ điều tra khám phá án về trật tự xã hội đạt tỷ lệ 86,38%. Lập hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc được 1.206 đối tượng, đã góp phần kéo giảm “nguồn cầu” về ma túy. Tai nạn giao thông được kéo giảm sâu trên cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2024 (giảm 17,53% số vụ, giảm 8,78% số người chết, 41,52% số người bị thương). Số vụ cháy nổ và số người chết do tai nạn cháy nổ giảm 12,07% số vụ, giảm 50% số người chết; tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án số 06/CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ghi nhận thành tích xuất sắc của lực lượng Công an tỉnh trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, thời gian qua, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất cho 01 tập thể, 01 cá nhân; Huân chương Chiến công hạng Nhì cho 01 tập thể, 01 cá nhân; Huân chương Chiến công Hạng 3 cho 02 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân; được Bộ Công an và Chủ tịch UBND tỉnh tặng 08 thư khen.

Bốn là, tổ chức các đội tuyển tập luyện, tham gia vòng chung kết toàn quốc Đại hội khỏe “Vì an ninh Tổ quốc” và Hội thi điều lệnh, quân sự, võ thuật do Bộ Công an tổ chức tại Hà Nội. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo CBCS và Nhân dân tham gia tạo không khí phấn khởi, vui tươi chào mừng kỷ niệm; phát động CBCS tham gia các cuộc thi tìm hiểu, thi sáng tác về đề tài CAND, hưởng ứng Giải báo chí “Vì an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống”, tổ chức Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc trong Công an Đồng Nai; đạt giải B toàn đoàn tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng do Bộ Công an tổ chức tại Kiên Giang.

Năm là, Công an tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 857/KH-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an Đồng Nai thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, bảo đảm an ninh, an toàn Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Trong công tác xây dựng lực lượng, Công an tỉnh gương mẫu đi đầu thực hiện chủ trương của Đảng, của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an về tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo các hoạt động công tác chuyên môn không bị gián đoạn, không bỏ trống địa bàn; giữ vững sự ổn định về tư tưởng, tổ chức và nhiệm vụ chính trị. Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy được tiến hành chặt chẽ, khoa học gắn với đánh giá đúng năng lực, sở trường của cán bộ; kịp thời kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy; nhanh chóng chuyển đổi trạng thái, xây dựng Công an tỉnh toàn diện, Công an cấp xã vững mạnh, bám cơ sở, đạt được nhiều thành tích xuất sắc trên các mặt công tác, tập trung điều tra khám phá nhanh các vụ trọng án chỉ trong thời gian ngắn, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ vận hành thông suốt chính quyền địa phương 2 cấp.

Đất nước đang sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới, sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, TTATXH bên cạnh những thời cơ, thuận lợi vẫn còn không ít nguy cơ, thách thức đòi hỏi lực lượng Công an tỉnh phải đổi mới tư duy và có khả năng thích ứng nhanh với diễn biến tình hình; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đặc biệt là công tác tham mưu và giải quyết có hiệu quả những vấn đề liên quan đến an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống; đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ

nạn xã hội từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ. Đồng thời, chú trọng xây dựng lực lượng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm TTATXH, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Gần 40 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, tỉnh Đồng Nai hôm nay đã phát triển toàn diện, vượt bậc, năng động, trở thành một trong những trung tâm công nghiệp lớn, đầu tàu kinh tế của cả nước. Trong mỗi thành tựu phát triển của tỉnh nhà luôn có sự cống hiến thầm lặng của lực lượng Công an tỉnh trên trận tuyến bảo đảm an ninh trật tự. Đồng Nai đang đứng trước thời cơ phát triển nhằm nhanh chóng trở thành đô thị văn minh hiện đại, là điểm đến hấp dẫn, an toàn của các nhà đầu tư và bè bạn quốc tế. Nhiệm vụ đó đòi hỏi các cấp, các ngành và mỗi người dân trong tỉnh đóng góp tài năng, trí tuệ và tâm huyết cho sự nghiệp chung, trong đó lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai được Đảng bộ và Nhân dân tỉnh tin cậy giao trọng trách bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh nhà. Kế thừa và phát huy truyền thống anh hùng của lực lượng CAND Việt Nam, toàn lực lượng Công an tỉnh quyết tâm đoàn kết, phấn đấu, ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 80 năm cách mạng Tháng Tám (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025); kỷ niệm 20 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị mà Đảng ủy Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Đồng Nai giao phó.

ĐỒNG NAI TIẾP TỤC DUY TRÌ, NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH TẬP HỢP VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ PHỤ NỮ THEO NHÓM ĐẶC THÙ

Hoàng Thị Tố Loan

Việc duy trì và nhân rộng các mô hình tập hợp, phát huy vai trò phụ nữ theo nhóm đặc thù thời gian qua đã trở thành điểm sáng nổi bật trong công tác Hội và phong trào phụ nữ tại Đồng Nai. Trong bối cảnh sắp xếp lại đơn vị hành chính, việc kế thừa, nhân rộng các mô hình tập hợp phụ nữ hiệu quả, bảo đảm tính đặc thù và thích ứng linh hoạt với điều kiện mới là yêu cầu cấp thiết đặt ra. Đây là nền tảng quan trọng để phát huy vai trò của các tầng lớp phụ nữ và đóng góp vào sự phát triển bền vững của tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập.

Kết quả đạt được nổi bật trong công tác Hội và phong trào phụ nữ là việc xây dựng và phát triển các mô hình tập hợp phụ nữ theo nhóm đặc thù dựa trên thực hiện Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Đề án tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý và phát huy vai trò của phụ nữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2016-2020” (Đề án) và Kết luận số 250-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án đến năm 2025. Qua thực hiện, đến cuối tháng 5/2025, các cấp Hội đã xây dựng được 2.352 chi hội, tổ, câu lạc bộ phụ nữ với 88.838 thành viên.

Trong số các nhóm phụ nữ được vận động tập hợp, nhóm phụ nữ công nhân lao động là lực lượng đông đảo; qua triển khai, các cấp Hội đã thành lập và duy trì 07 chi hội, 314 tổ và 01 câu lạc bộ phụ nữ công nhân nhà trọ, thu hút 6.845 thành viên tham gia. Bên cạnh nhóm nữ

công nhân lao động, lực lượng nữ cán bộ, công chức, viên chức và trí thức cũng được vận động tập hợp để phát huy vai trò trong các lĩnh vực. Ngoài việc Hội Nữ trí thức tỉnh xây dựng được 16 chi hội Nữ trí thức với 722 thành viên, các cấp Hội phụ nữ đã thành lập thêm 21 tổ phụ nữ trí thức với 485 hội viên, tạo diễn đàn kết nối, chia sẻ chuyên môn, đóng góp trí thức vì sự phát triển tỉnh nhà.

Đồng Nai là tỉnh có đông tín đồ các tôn giáo, công tác tập hợp phụ nữ tôn giáo được tiến hành linh hoạt, phù hợp với đặc thù tín ngưỡng, tôn giáo. Đến cuối tháng 5/2025, toàn tỉnh đã thành lập 36 chi, 265 tổ và 55 câu lạc bộ phụ nữ tôn giáo với 17.746 thành viên; tỷ lệ phụ nữ tôn giáo trong độ tuổi tham gia tổ chức Hội Phụ nữ đạt 63,3%.

Tại khu dân cư - vai trò nòng cốt của phụ nữ trong các phong trào thi đua yêu nước tiếp tục được khẳng định. Toàn tỉnh đã xây dựng và duy trì 75 chi hội, 1.313 tổ và 157 câu lạc bộ phụ nữ dân cư với 60.387 thành viên. Các mô hình như câu lạc bộ dân vũ, tổ phụ nữ tiết kiệm, tổ tự quản, tổ truyền thông phòng chống bạo lực gia đình... đã trở thành điểm sáng tại nhiều khu phố, tổ dân cư.

Với phụ nữ dân tộc thiểu số, Hội Phụ nữ tỉnh đã phối hợp các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Toàn tỉnh đã thành lập 2 chi hội, 61 tổ và 11 câu lạc bộ

phụ nữ dân tộc thiểu số với 2.040 thành viên, qua đó giúp phụ nữ tiếp cận chính sách, bảo tồn bản sắc văn hóa, từng bước xóa bỏ hủ tục, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tập hợp phụ nữ là doanh nhân, tiểu thương cũng là hướng đi được các cấp Hội quan tâm nhằm phát huy vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế. Đến tháng 5/2025, toàn tỉnh có 3 chi hội, 29 tổ và 2 câu lạc bộ phụ nữ tiểu thương với 1.335 thành viên.

Thông qua các mô hình, phụ nữ từng bước được nâng cao kiến thức, kỹ năng, tiếp cận chính sách hỗ trợ, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, ngày càng khẳng định được vị thế trong xã hội. Từ năm 2021 đến tháng 5/2025, các cấp Hội phụ nữ toàn tỉnh đã hỗ trợ xây mới, sửa chữa 143 mái ấm tình thương cho phụ nữ dân tộc thiểu số và phụ nữ tôn giáo có hoàn cảnh khó khăn; 100% hộ nghèo do phụ nữ dân tộc, phụ nữ có đạo làm chủ hộ có nhu cầu đều được kết nối vay vốn phát triển kinh tế; 269 dự án của phụ nữ được hỗ trợ tham gia cuộc thi khởi nghiệp; hàng trăm lượt phụ nữ được hỗ trợ kết nối nguồn vốn khởi nghiệp; tỷ lệ nữ giữ vị trí lãnh đạo ngày càng tăng (tính đến tháng 5/2025 tỷ lệ này đạt 68,23%); hàng năm, gần 68% nữ chủ doanh nghiệp và 80% nữ tiểu thương là hội viên Hội Phụ nữ được bồi dưỡng kiến thức và cam kết tuân thủ pháp luật trong kinh doanh; hơn 75% hội viên tích cực tham gia công tác xã hội, từ thiện, thể hiện tinh thần trách nhiệm và vai trò của phụ nữ trong



Câu lạc bộ phụ nữ công nhân trên địa bàn phường Long Bình hưởng ứng cuộc thi dân vũ do Hội LHPN tỉnh phát động

phát triển cộng đồng... Những kết quả trên khẳng định việc tập hợp theo nhóm đặc thù không chỉ nâng cao chất lượng hoạt động Hội Phụ nữ mà còn phát huy thế mạnh riêng của từng nhóm phụ nữ góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bình đẳng giới.

Từ ngày 01/7/2025, việc hợp nhất địa giới hành chính, bộ máy hành chính giữa tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước chính thức có hiệu lực đã mở ra giai đoạn phát triển mới. Trong bối cảnh đó, việc kế thừa và phát triển các mô hình tập hợp phụ nữ cần được tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả nhằm khơi dậy nội lực trong mỗi nhóm phụ nữ để không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Để duy trì, phát triển các mô hình trên, tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp địa giới hành chính cần quan tâm rà soát, đánh giá và lựa chọn mô hình tập hợp, phát huy vai trò phụ nữ hiệu quả, phù hợp

với địa bàn để tiếp tục duy trì, nhân rộng. Đặc thù của tỉnh Bình Phước trước khi sáp nhập là tỉnh biên giới với địa bàn rộng, tỷ lệ lớn phụ nữ dân tộc thiểu số và phụ nữ vùng xa, vùng biên giới. Đây là nhóm phụ nữ còn gặp nhiều rào cản trong tiếp cận thông tin, dịch vụ công và chính sách hỗ trợ; việc chuyển đổi nghề nghiệp, khởi nghiệp và ứng dụng công nghệ còn nhiều hạn chế. Do đó, cần ưu tiên duy trì và mở rộng các mô hình hỗ trợ phụ nữ dân tộc, phụ nữ vùng biên giới trong hệ thống mô hình chung của tỉnh. Bên cạnh đó, cần tăng cường kết nối giữa các nhóm phụ nữ ở vùng miền núi, nông thôn với khu vực đô thị, khu công nghiệp; đồng thời thúc đẩy liên kết giữa những nhóm có đặc điểm tương đồng (như phụ nữ dân tộc thiểu số, tiểu thương, lao động nhập cư, phụ nữ tôn giáo...) tại các địa bàn khác nhau. Qua đó, hình thành mạng lưới hỗ trợ đa tầng, tạo điều kiện giao lưu, chia sẻ mô hình hiệu quả, hỗ trợ lẫn nhau trong sinh hoạt Hội, nâng cao chất lượng hoạt động của từng nhóm

và phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, để tạo thuận lợi cho công tác quản lý, xây dựng và duy trì các mô hình tập hợp một cách hiệu quả, cần tiếp tục chuẩn hóa và số hóa cơ sở dữ liệu về phụ nữ trên toàn tỉnh; song song đó quan tâm đến việc xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức mô hình và vận hành nhóm phụ nữ đặc thù cho cán bộ phụ trách tại cơ sở. Trong quá trình thực hiện khuyến khích và huy động nguồn lực xã hội để duy trì, nhân rộng mô hình tập hợp phụ nữ ở các vùng khó khăn, đảm bảo tính bền vững và lan tỏa lâu dài.

Việc phát huy hiệu quả các mô hình tập hợp phụ nữ không chỉ là nhiệm vụ công tác Hội phụ nữ, mà còn là nền tảng thúc đẩy bình đẳng giới, tiến bộ xã hội; đồng thời là thước đo năng lực thích ứng và trách nhiệm của hệ thống chính trị trong việc chăm lo cho phụ nữ - những người đang góp phần không nhỏ vào sự phát triển bền vững của tỉnh sau hợp nhất.

XÃ XUÂN PHÚ QUAN TÂM BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC VỀ TƯ DUY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Ban Xây dựng Đảng xã Xuân Phú



Đồng chí Lại Thế Thông - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Xuân Phú phát biểu tại buổi tập huấn

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, vừa qua Đảng ủy xã Xuân Phú đã tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tư duy đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức và các lực lượng liên quan tại địa phương.

Nhiều chuyên gia đầu ngành, giàu kinh nghiệm thực tiễn đã trực tiếp truyền đạt nội dung về tư duy đổi mới sáng tạo như ông Lý Đình Quân - Chủ tịch Hội đồng quản trị Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp Long Thành, Giám đốc Trung tâm Ươm tạo Khởi nghiệp Sông Hàn, người

được ví như “người gieo hạt giống đổi mới” cho hàng trăm mô hình khởi nghiệp trên cả nước. Cùng tham gia còn có ông Võ Hoàng Khai - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai; ông Lâm Sơn Hà - Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo; bà Dương Trúc Lâm - Phó Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh. Sự hiện diện của các chuyên gia, lãnh đạo ngành cho thấy quyết tâm đồng hành, hỗ trợ cơ sở của tỉnh trong chặng đường bứt phá.

Phát biểu quán triệt chỉ đạo tại buổi tập huấn, đồng chí Lại Thế Thông - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Xuân Phú nhấn mạnh: “Nghị quyết 57-NQ/TW là định hướng quan trọng để cả nước nói chung, xã Xuân Phú nói riêng chủ động bắt nhịp, tận dụng thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, từ đó tạo ra bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện nay, việc đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không còn là xu thế mà đã trở thành yêu cầu tất yếu để phát triển bền vững. Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hôm nay nhằm giúp đội ngũ cán bộ xã, các đoàn thể, các chi bộ cơ sở và toàn thể Nhân dân hiểu sâu hơn, rõ hơn về vai trò, trách nhiệm của mình, chủ động nắm bắt và vận dụng sáng tạo các kiến thức mới vào thực tiễn công tác, lao động, sản xuất”.

“Đảng ủy, HĐND, UBND xã Xuân Phú xác định rõ: Muốn phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững thì nhất thiết phải phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, phát huy nội lực và khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có của địa phương. Tôi mong rằng, sau lớp tập huấn này, mỗi đồng chí tham dự sẽ là một “hạt nhân đổi mới” lan tỏa tinh thần học hỏi, chủ động, sáng tạo đến từng cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cộng đồng dân cư; cùng nhau góp phần xây dựng xã Xuân Phú trở thành địa phương tiên phong trong chuyển đổi số và phát triển nông thôn mới thông minh.”

Nội dung tập huấn tập trung trao đổi 04 chuyên đề trọng tâm, được các chuyên gia đầu ngành trình bày sâu sát, dễ hiểu và phù hợp với thực tiễn tại địa phương:

Đổi mới sáng tạo trong quản trị địa phương - Tư duy mới trong giai đoạn mới: Trang bị tư duy đổi mới cho cán bộ xã, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tập trung cải

cách thủ tục, nâng cao hiệu quả phục vụ dân, quản lý linh hoạt, sáng tạo.

Cán bộ xã với vai trò “kiến tạo và đồng hành” cùng người dân và thanh niên khởi nghiệp: Xác định cán bộ không chỉ quản lý mà còn là người hỗ trợ, dẫn dắt cộng đồng khởi nghiệp, hộ sản xuất - tháo gỡ thủ tục, kết nối nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Xây dựng mô hình “Xã đổi mới sáng tạo - Nông thôn thông minh”: Chia sẻ kinh nghiệm, gợi mở cách làm và các bước xây dựng xã hội nông thôn ứng dụng công nghệ, hướng đến phát triển bền vững. Định hướng Xuân Phú trở thành xã ứng dụng công nghệ số toàn diện: quản lý dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, sản xuất kinh doanh gắn công nghệ, người dân tiếp cận tiện ích số.

Công cụ thiết kế sáng kiến đổi mới cấp xã (Design Thinking/ Lean Canvas cho cán bộ xã): Hướng dẫn kỹ năng phát hiện vấn đề, xây dựng giải pháp sáng kiến phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Bên cạnh phần thuyết giảng, buổi tập huấn còn tổ chức các hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận tình huống thực tế, phát hiện những vấn đề còn tồn tại tại địa phương, đề xuất các ý tưởng, mô hình cải tiến và lắng nghe phản biện, góp ý từ các chuyên gia để hoàn thiện sáng kiến.

Theo ông Lý Đình Quân - Chủ tịch Hội đồng quản trị Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp Long Thành, Giám đốc Trung tâm Ươm tạo Khởi nghiệp Sông Hàn cho biết: “Yếu tố quan trọng



Đồng chí Đặng Ngọc Đức- ĐUV, Phó chủ tịch HDND xã thuyết trình về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và giải pháp để xã Xuân Phú phát triển toàn diện trong thời gian tới

nhất để một xã đạt được danh hiệu “nông thôn thông minh” không chỉ là hạ tầng công nghệ mà còn là tinh thần sẵn sàng thay đổi, biết tìm kiếm giải pháp sáng tạo phù hợp với đặc thù của từng cộng đồng”.

Qua tập huấn đã góp phần trang bị cho đội ngũ cán bộ cơ sở kiến thức cơ bản và tư duy đổi mới để chủ động triển khai nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đây cũng là dịp khơi dậy tinh thần chủ động, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và người dân trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới quy trình quản lý, nâng cao chất

lượng phục vụ Nhân dân, từng bước xây dựng xã Xuân Phú trở thành địa phương tiên phong trong phát triển nông thôn thông minh, kinh tế số, cộng đồng số.

Phát huy kết quả tập huấn, Đảng ủy xã Xuân Phú đã và đang tiếp tục chỉ đạo các chi bộ, cơ quan, đơn vị rà soát, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, hình thành những mô hình điểm, khuyến khích các sáng kiến thực tiễn có tính lan tỏa, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà Nghị quyết đã đề ra.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI NỔI BẬT CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM; TRỌNG TÂM CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Sáu tháng đầu năm 2025, trong bối cảnh thế giới đầy bất định, rủi ro, chia cắt bởi xung đột, đối đầu địa chính trị và cuộc chiến thương mại, thuế quan, Việt Nam đã tiến hành nhiều hoạt động đối ngoại, ngoại giao tích cực, chủ động, hiệu quả thiết thực, thu nhiều thành tựu và tạo dấu ấn quan trọng.

1. Dấu ấn, thành tựu ngoại giao Việt Nam 6 tháng qua

Thứ nhất, Việt Nam đã chủ động, tích cực đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại cấp cao. Lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao đã tiến hành 45 hoạt động đối ngoại, trong đó có 11 chuyến thăm tới các nước và tham dự các hội nghị đa phương quan trọng; đón 24 đoàn lãnh đạo các nước thăm Việt Nam, tiến hành 07 cuộc điện đàm/hội đàm trực tuyến, dự 01 hội nghị đa phương trực tuyến, chủ trì 02 hội nghị đa phương tại Hà Nội.

Thứ hai, Việt Nam tiếp tục củng cố quan hệ, tăng cường đan xen lợi ích với các nước, nâng cấp quan hệ với 10 nước, cụ thể: Nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với New Zealand, Indonesia, Singapore và Thái Lan; nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược với Séc, Kazakhstan; Azerbaijan, Belarus; thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện với Thụy Sĩ; nâng cấp quan hệ về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo với Thụy Điển. Qua đó, thiết lập mạng lưới 37 nước có khuôn khổ quan hệ từ đối tác toàn diện trở lên.

Thứ ba, Tăng cường quan hệ đối ngoại đảng, đặc biệt với các đối tác chủ chốt, tạo nền tảng vững chắc cho quan hệ song phương; công tác đối ngoại nhân dân được triển khai hiệu

quả, thực chất.

Nhân dịp kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều chính đảng đã gửi thư, điện mừng, đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bày tỏ quyết tâm tăng cường quan hệ với Việt Nam. Nhiều chính đảng đã cử đoàn tới tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Công tác đối ngoại nhân dân được triển khai nhịp nhàng, hiệu quả, tạo nhiều điểm nhấn và dấu ấn thiết thực trong các hoạt động đối ngoại cấp cao. Đối ngoại nhân dân song phương và đa phương diễn ra sôi nổi ở nhiều kênh, nhiều cấp, góp phần tăng cường tình hữu nghị, tạo nền tảng xã hội tích cực cho quan hệ của Việt Nam với nhân dân các nước.

Kết quả trên phản ánh, ngay từ những ngày, tháng đầu năm 2025, đối ngoại, ngoại giao đã quán triệt sâu sắc định hướng của Đảng; đổi mới tư duy, phương thức hoạt động, kết hợp chặt chẽ, đồng bộ ba trụ cột, đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; phát huy vai trò tiên phong, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, nỗ lực đồng hành, vươn mình cùng đất nước, dân tộc. Đối ngoại, ngoại giao đã thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong định hướng chiến lược,

chính sách; tăng cường sự hiểu biết, tin cậy chính trị; dẫn dắt, mở đường cho hợp tác trên các lĩnh vực; củng cố, nâng tầm quan hệ đối tác bền vững; tạo lập môi trường hòa bình, ổn định; thu hút nguồn lực bên ngoài để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế; bảo vệ độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

2. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn các hoạt động đối ngoại, ngoại giao hiệu quả thời gian qua, chúng ta rút ra được những bài học quý:

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trên mặt trận đối ngoại, ngoại giao.

Hai là, Việt Nam luôn thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Đây là kim chỉ nam cho các chính sách, hoạt động đối ngoại, ngoại giao, hội nhập quốc tế, được quán triệt và triển khai thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Ba là, trong thực tiễn, chúng ta luôn khẳng định, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; luôn tuân

thủ luật pháp, cam kết quốc tế; xử lý hài hòa lợi ích quốc gia và lợi ích chung; chủ động đóng góp và tham gia tích cực vào giải quyết các vấn đề của khu vực và thế giới.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, “sức mạnh cứng” với “sức mạnh mềm”. Việt Nam là nước đang phát triển, đất không rộng, người không đông. Truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, bản lĩnh, sự ổn định chính trị, xã hội, đồng thuận, đoàn kết toàn dân, tính chính nghĩa, chính danh và chính sách đối ngoại hài hòa, ứng xử quốc tế phù hợp, là nguồn “sức mạnh mềm” to lớn, “kết hợp thông minh” với “sức mạnh cứng”, tạo thành sức mạnh tổng hợp quốc gia. Đây chính là lí do để Việt Nam vừa có sức hấp dẫn, thu hút, vừa được thế giới tôn trọng.

Năm là, Việt Nam chân thành hợp tác cùng có lợi với tất cả các quốc gia, đối tác trên thế giới, không phân biệt thể chế chính trị, trình độ phát triển; tận tình giúp đỡ các nước khi khó khăn, hoạn nạn; luôn biết ơn và thủy chung trước sau như một với bạn bè đã giúp đỡ mình; linh hoạt, gác lại quá khứ, hướng tới tương lai với những nước từng là kẻ thù, đối tượng.

3. Trọng tâm công tác đối ngoại 6 tháng cuối năm 2025

Sáu tháng cuối năm 2025, Việt Nam diễn ra nhiều sự kiện trọng đại, kỷ niệm 30 năm gia nhập ASEAN (28/7/1995-28/7/2025); 80 năm ngày truyền thống ngành Ngoại giao (28/8/1945-28/8/2025); 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025) và cùng với thế giới kỷ niệm 80 năm Liên Hợp Quốc ra đời (24/10/1945-24/10/2025) ...; là 6 tháng tăng tốc, bứt phá về đích để thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; cả nước nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XIII, tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Đây cũng là những tháng đầu tiên đất nước triển khai cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị với chính quyền địa phương 2 cấp và “bộ tứ trụ cột chiến lược” (thể chế pháp lý, khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế khu vực tư nhân) chuẩn bị bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc - kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng, có uy tín, vị thế cao trên trường quốc tế. Trong khi đó, tình hình thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, có thể xuất hiện những yếu tố mới, có cả cơ hội và thách thức đan xen.

Nhiệm vụ bao trùm đối với công tác đối ngoại và ngoại giao năm 2025 là phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò tiên phong, trọng yếu trong việc tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định đi đôi với bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, huy động các nguồn lực bên ngoài, góp phần tạo đà cho đất nước tăng tốc, bứt phá, vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ bao trùm trên, 6 tháng cuối năm 2025 công tác ngoại giao cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tăng cường chất lượng nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Nắm chắc, dự báo đúng tình hình, nhạy bén phát hiện các vấn đề mới, xu thế mới, nhận diện chính xác thời cơ để luôn giữ vững thể chủ động chiến lược trước diễn biến nhanh, phức tạp của tình hình. Bên cạnh xử lý tốt các tình huống đối ngoại phức tạp nảy sinh, đặc biệt chú trọng nghiên cứu mang tính tổng thể, dài hơi và có chiều sâu về đối ngoại để chủ động tham mưu, cập nhật, bổ sung và hoàn thiện đường lối, chủ trương đối ngoại.

Thứ hai, tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng tầm công tác đối ngoại, bao gồm cả đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, đối ngoại song phương và đa phương; ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân...

Thứ ba, thực hiện tốt chủ trương tổng kết Nghị quyết 18 của Trung ương về tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao sau khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Đối ngoại Trung ương và Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, bảo đảm triển khai thông suốt, thống nhất công tác đối ngoại, phát huy sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, tạo bước tiến đột phá về xây dựng nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại.

**Nguồn Trang tin
của Ban Tuyên giáo
và Dân vận Trung ương
(baocaovien.vn)**

Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

Về đối tượng tham gia bảo hiểm y tế

Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định đối tượng tham gia bảo hiểm y tế như sau: ngoài các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế, người tham gia bảo hiểm y tế còn bao gồm các đối tượng sau đây:

1- Công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định của Chính phủ tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

2- Người dân các xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp hoặc chống Mỹ hiện đang thường trú tại các xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp hoặc chống Mỹ đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm do ngân sách nhà nước đóng quy định tại khoản 3 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

3- Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm do ngân sách nhà nước đóng quy định tại khoản 3 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

4- Nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo quy định tại khoản 8 Điều 3 của Nghị định số 18/2019/NĐ-CP, ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 của Luật

Bảo hiểm y tế tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng quy định tại khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

5- Thân nhân của người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu theo quy định của pháp luật về cơ yếu không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

6- Người tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và các đối tượng khác đã được ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày 01/01/2025 tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm do ngân sách nhà nước đóng quy định tại khoản 3 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

7- Học viên đào tạo quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở hệ tập trung theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật trước ngày 01/01/2025 đang hưởng sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước, chưa tham gia bảo hiểm y tế thì tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm do ngân sách nhà nước đóng quy định tại khoản 3 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

8- Các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia bảo hiểm y tế khác nhau theo các nhóm đối tượng quy định tại Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế thì tham gia bảo hiểm y tế theo nguyên tắc quy định tại điểm a khoản 5 Điều 13 của Luật Bảo hiểm y tế.

9- Người thuộc đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều này đồng thời thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế thì được lựa chọn tham gia theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

Về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1- Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền;

2- Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế;

3- Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm g khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế. Thời gian hỗ trợ là 36 tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;

4- Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm i khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế. Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;

5- Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại các điểm b, c, đ, e và h khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế;

6- Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế và khoản 4 Điều 5 Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2025

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 8 NĂM 2025

1. Tuyên truyền, phản ánh đậm nét các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, địa phương; các vấn đề thời sự diễn ra trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền nội dung các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang được triển khai và mới ban hành. Tuyên truyền sâu rộng kết quả Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV và các Luật, Nghị quyết đã được thông qua tại Kỳ họp. Tuyên truyền đầy đủ, đậm nét các chỉ đạo, điều hành về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 7 năm 2025, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tháng 8 và các tháng cuối năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên cả nước và 10% của tỉnh.

2. Tuyên truyền công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đặc biệt quan tâm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội tại các đảng bộ thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập theo hướng mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 09/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại

biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

3. Tiếp tục tuyên truyền các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai các nhiệm vụ xây dựng, tổ chức bộ máy hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả. Tuyên truyền cao điểm tình hình hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp sau sáp nhập cấp tỉnh và cấp xã, phản ánh tình hình làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tập trung cho công việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Thông tin cần đặc biệt lưu ý đối với những vấn đề mới phát sinh, những tồn tại, hạn chế, khó khăn nảy sinh trong những ngày đầu chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, nhất là những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp.

4. Tiếp tục tuyên truyền việc triển khai thực hiện 04 nghị quyết “bộ tứ trụ cột” của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới toàn diện công tác xây dựng, thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về

phát triển kinh tế tư nhân.

5. Tuyên truyền về Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, tuyên truyền kết quả các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền các gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến của các ngành, địa phương. Tiếp tục thông tin các hoạt động an sinh xã hội; hỗ trợ đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào gặp khó khăn; tuyên truyền thúc đẩy sự nỗ lực của chính quyền địa phương và toàn xã hội trong triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”. Tuyên truyền công tác phòng, chống dịch, bệnh; ô nhiễm môi trường; phòng, chống thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu; các biện pháp tiết kiệm điện, nước, tránh lãng phí điện, nước; công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em; các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng... Tuyên truyền việc tích cực nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa, tố giác tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao; các tệ nạn xã hội; công tác đảm bảo an toàn giao thông...

6. Tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2025), tuyên truyền, nêu bật những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong

95 năm xây dựng và phát triển. Sự nỗ lực phấn đấu, tinh thần trách nhiệm của cấp ủy đảng và các thế hệ cán bộ tuyên giáo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo; tôn vinh và tri ân công lao, cống hiến, đóng góp của các cấp, các ngành, các thế hệ cán bộ tuyên giáo qua các thời kỳ đối với công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng hiện nay.

7. Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025): Tập trung tuyên truyền bối cảnh tình hình thế giới, đất nước ta trước thời điểm nổ ra sự kiện Cách mạng Tháng Tám năm 1945; sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc phân tích, nắm bắt đúng thời cơ, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo để huy động được sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945; nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của sự kiện Cách mạng Tháng Tám đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Tuyên truyền,

khẳng định những chân lý đã được nêu trong bản “Tuyên ngôn độc lập” bất hủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới ngày 02/9/1945. Quá trình ra đời, những thành tựu to lớn trong xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khẳng định Nhà nước ta luôn luôn giữ bản chất là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

8. Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025). Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về chặng đường vẻ vang 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của quần chúng Nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và thành tựu đạt được trong 20 năm thực hiện Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; khẳng định phẩm chất anh hùng, bản lĩnh kiên cường, tận trung với Đảng, tận hiếu với dân của lực lượng Công an nhân dân - một lực lượng vũ trang trọng yếu, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

9. Tuyên truyền công tác chuẩn bị năm học mới 2025-2026, nêu bật sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chủ trương này.

10. Tuyên truyền nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương, như: kỷ niệm 95 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2025); 64 năm thảm họa chất độc da cam/dioxin ở Việt Nam (10/8/1961 - 10/8/2025); 80 năm Ngày truyền thống Công an Nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày Hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025); 80 năm Ngày truyền thống Ngành Ngoại giao Việt Nam (28/8/1945-28/8/2025); 80 năm Ngày truyền thống Ngành Văn hóa (28/8/1945-28/8/2025), 114 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911-25/8/2025) và các ngày lễ kỷ niệm khác.

**BAN TUYÊN GIÁO
VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY**



1. Đồng chí Võ Tấn Đức, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng và các thương binh, bệnh binh nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - liệt sĩ. Ảnh: Nguyệt Hà



2. Đồng chí Huỳnh Thị Hằng (thứ 3 từ trái qua), Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai thăm, tặng quà thương binh ¼ Nguyễn Xuân Khâm ở phường Bình Lộc. Ảnh: Bích Thuận



3. Đồng chí Thái Bảo, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh thăm, tặng quà cho thương binh Nguyễn Văn Lạc (thứ 4 từ phải qua) ở xã Đồng Tâm. Ảnh: Như Nam

